

TỊNH ĐỘ VỤNG NGŨ

Đại Sư Châu Hoằng
Thích Minh Thành dịch

MỤC LỤC

Lời giới thiệu

Đại Sư Châu Hoằng

1. Khai thị

2. Cảnh sách đại chúng

3. Những lá thư

4. Giải đáp

5. Phân phụ

6. Kệ tụng

7. Ký sự

LỜI GIỚI THIỆU

Thuốc không luận mắc rẻ, nếu trị lành bệnh là thuốc hay; pháp môn không luận thấp cao, nếu đưa người ra khỏi sinh tử, đó là pháp diệu. Một đời thị hiện giáo hóa của đức Bổn sư không ngoài mục đích ấy, muốn cho tất cả chúng sinh đều được thoát khỏi sinh tử luân hồi.

Các vị Tổ sư cận đại nhận thấy người đời nay nghiệp lực sâu dày, chướng sâu huệ cạn không thể tự lực mình dứt hoặc chứng chơn thoát ly sáu nẻo. Chỉ nương nhờ pháp môn Tịnh độ, tự lực mình hành trì cảm được đại nguyện tha lực của đức Phật A-Di-Đà mà đới nghiệp vãng sinh Tây Phương Cực Lạc. Đã sinh về Cực Lạc thì được gần Phật, Bồ-tát, các bậc Thiện tri thức. Cảnh duyên chung quanh, gió reo, suối chảy, chim hót đều là pháp âm vi diệu. Nghiệp lực dầu còn mà không duyên phát khởi, lại nhờ sức huân tu nên ngày càng mỏng bớt cho đến tiêu trừ, thì lo gì Phật quả không đạt đến!

Tổ sư Châu Hoằng, hiệu Liên Trì là bậc Long Tượng trong Phật Pháp, mô phạm trong Tăng giới, nghiêm trì Luật tạng, chỗ hành trì và dạy người đều chỉ quy về Tịnh độ. Những lời khai thị về pháp môn niệm

Phật hoặc là giảng thuyết, hoặc là trước tác, hoặc hỏi đáp qua thư từ, hoặc lời nhắc nhở tứ chúng được người xưa tập hợp lại thành sách gọi là Tịnh Độ Vựng Ngữ. Đó là những lời tâm huyết, những kinh nghiệm tu tập, hoài bão một đời của Đại sư. Y theo lời dạy của Ngài mà tu hành thì chắc chắn đạt được kết quả.

Thấy được lợi ích đó nên thầy Minh Thành chẳng ngại tài hèn sức mọn, đem sách này dịch ra Việt văn, nhằm giúp cho mọi người thâm nhuần mưa pháp, tinh tấn niệm Phật.

Tôi xin nhất tâm tùy hỷ giới thiệu đến chư Tôn túc, cùng tất cả pháp hữu xa gần với tâm nguyện hết thầy chúng sinh đồng tu Tịnh độ, đồng sinh Cực Lạc, đồng thành Phật đạo.

*Chùa Vạn Đức (Thủ Đức) 02/04/2006
Tỷ-kheo Thích Hoằng Tri kính ghi*

ĐẠI SƯ CHÂU HOÀNG

Tổ thứ tám Liên Tông (1532-1612)

Đại sư Châu Hoàng, tự là Phật Huệ, hiệu Liên Trì, người đời Minh, con nhà họ Thẩm ở Hàng Châu. Năm 17 tuổi, Sư được bổ làm giáo thọ, nổi tiếng là người học hạnh kiêm toàn. Được ảnh hưởng lắng giềng nên Sư gởi tâm về Tịnh độ, viết bốn chữ “**Sinh tử sự đại**” ở đầu bàn để tự nhắc nhở.

Trung niên, Sư quy y Phật, theo ngài Vô Môn Tánh Thiên xuất gia, đến thọ giới Cụ túc nơi ngài Vô Trần. Sau đó, Sư đi khắp nơi tham học.

Năm thứ năm niên hiệu Long Khánh (1571), Sư vào núi Vân Thê ở Hàng Châu, lưu trú trong ngôi chùa hoang phế, thường chuyên tu Niệm Phật tam-muội, giáo hóa xa gần, người học vân tập bèn trở thành Tông lâm. Năm thứ 12 niên hiệu Vạn Lịch (1584), Sư trước tác **Vãng Sinh Tập** 3 quyển, **Lãng-nghiêm Kinh Mô Tượng Ký** 1 quyển.

Đương thời, giới đàn từ lâu đã bị cấm tổ chức, Sư dạy người cầu giới pháp, đầy đủ ba y, ở trước tượng Phật thọ giới, Sư vì họ chứng minh. Ngoài ra, Sư lại còn chế định nghi **Thủy Lục** và **Du-già Diệm Khẩu Pháp** để tế độ nỗi khổ U Minh, khai ao phóng sinh ở trong và ngoài thành, soạn văn giới sát phóng sinh để răn người đừng hại vật.

Sư chủ trương Tịnh độ, công kích cuồng Thiền, cực lực xiển dương Thiền Tịnh song tu, đạo phong càng hưng thịnh. Các quan lại như Tổng Ứng Xương. Lục Quang Tổ, Phùng Mộng Trinh đều theo tu học.

Những năm cuối, Sư phát bệnh, càng thêm chuyên cần tu Tịnh nghiệp. Sư trước tác **Ba mươi hai điều bất tường** để nhắc nhở mình và người, lại viết **Ba điều đáng tiếc, Mười điều đáng than thở** để sách tấn đồ chúng.

Cuối tháng 6 năm thứ 40, niên hiệu Vạn Lịch (1612), Sư vào thành từ biệt các đệ tử và những người cố cựu, nói: “Tôi sắp đi nơi khác”, rồi trở về chùa thiết tiệc trà từ giã đại chúng. Mọi người không hiểu là duyên cớ gì?

Đến chiều ngày mùng một tháng bảy, Sư vào Tăng đường báo: “Mai này tôi sẽ đi!”.

Qua chiều hôm sau, Sư kêu mệt rồi vào tư thất ngồi kiết già nhắm mắt. Chư Tăng, các đệ tử tại gia và những người cố cựu trong thành đều hội đến. Sư mở mắt ra nhìn mọi người, nói: “Các vị nên chân thật niệm Phật, đừng làm điều chi khác lạ, và chớ phá hoại quy củ của tôi!”.

Nói xong, hướng về Tây chấp tay niệm Phật mà qua đời. Sư thọ được 81 tuổi.

Người đời gọi Sư là Hòa thượng Vân Thê, Đại sư Liên Trì. Sư cùng với ngài Tử Bá, Hám Sơn, Ngẫu Ích được tôn xưng là bốn vị đại Cao Tăng đời Minh.

Ngoài những tác phẩm trên, còn có: **Thiền Quan Sách Tấn, Phạm Võng Giới Sớ Phát Ân, A-Di-Đà Kinh Sớ Sao, Hoa Nghiêm Kinh Cảm Ứng Lực Ký...** Tất cả hơn 30 loại. Về sau, do Vương Vũ Xuân tập hợp những trước tác của Ngài lại thành **Vân Thê Pháp Vựng**, 31 quyển.

*(Theo Máy Diệu Sen Thanh
Phật Quang Đại Từ Điển)*

I. KHAI THỊ

1. DẠY TRÌ DANH NIỆM PHẬT TAM MUỘI

Giáo pháp Tịnh độ bắt đầu từ đức Phật Thích-Ca, được xiển dương bởi các bậc Thánh Hiền từ bao đời. Do đó, đem một môn niệm Phật chia làm bốn loại:

1. Trì danh niệm Phật.
2. Quán tượng niệm Phật.
3. Quán tướng niệm Phật.
4. Thật tướng niệm Phật.

Tuy có bốn loại khác nhau nhưng rốt ráo trở về Thật tướng mà thôi. Lại đem ba loại trước rút gọn lại thành hai là: *Quán tướng* và *Trì danh*.

Quán tướng thì trong kinh Quán Vô Lượng Thọ nói rất tường tận rồi. Ở đây chỉ luận về Trì danh. Kinh Di-Đà nói: *“Nghe nói về Phật Di-Đà, rồi chấp trì danh hiệu, hoặc một ngày, hai ngày, cho đến bảy ngày nhất tâm không loạn. Người ấy lúc lâm chung, Phật A-Di-Đà cùng các Thánh chúng hiện ra trước mặt. Người ấy mạng chung, tâm không điên đảo liền được vãng sinh về cõi nước Cực Lạc của đức Phật A-Di-Đà”*.

Đó là cội nguồn phát xuất của pháp Trì danh niệm Phật từ muôn đời, là pháp vi diệu do chính kim khẩu đức Phật nói ra.

Bậc Cao đức ngày xưa nói: *“Pháp quán nghĩa lý sâu xa, nhưng tâm chúng sinh lại tạp loạn; tâm tạp loạn mà tu quán thì khó thành tựu. Nên đức Phật thương xót trực tiếp khuyên bảo chuyên trì danh hiệu. Bởi vì, xưng danh hiệu dễ, nên mau chóng được sự liên tục”*.

Công xiển dương Trì danh niệm Phật này rất thiết yếu cho sự vãng sinh Tịnh độ. Nếu người trì danh đạt sâu Thật tướng thì đồng với pháp Quán tướng vi diệu, được sinh về phẩm Thượng Thượng không nghi ngờ gì nữa.

Các Phật tử hiện nay nên biết rằng, những bậc Thánh nhân Nhị thừa, hàng Đại sĩ tâm viên mãn cho đến bậc Đăng giác còn phải sám hối để được vãng sinh, huống chi kẻ phàm phu đang tu học!

Nay tôi xin vì các đệ tử hiện tại trong sáu nẻo luân hồi, đều đồng nhất tâm xưng danh hiệu Phật cầu sinh Tịnh độ. Mong Phật từ bi rủ lòng tiếp độ!

2. KHUYÊN NIỆM PHẬT VẮNG SINH TỊNH ĐỘ

Kinh A-Di-Đà nói: “Nếu người niệm Phật thì lúc lâm chung chắc chắn được sinh về Cực Lạc”.

Kinh Quán Vô Lượng Thọ cũng nói: “Người niệm Phật sẽ sinh về Cực Lạc, hoa sen phân ra chín phẩm”.

Bởi pháp môn niệm Phật này không luận nam nữ, Tăng tục; không luận sang hèn, ngu trí, chỉ cần tâm không loạn động, tùy theo công hạnh nhiều ít mà vãng sinh chín phẩm. Thế nên biết, thế gian ai cũng có thể niệm Phật.

* Nếu người giàu có vật dụng đầy đủ chính là lúc nên niệm Phật. Nếu người bần cùng nhà nhỏ ít phiến, chính là lúc nên niệm Phật.

* Nếu người có con thì việc hương hỏa đã có người, chính là lúc nên niệm Phật. Nếu người không con, một mình tự do, chính là lúc nên niệm Phật.

* Nếu người có con hiếu thảo an ổn nhận sự cung phụng, chính là lúc nên niệm Phật. Nếu người có con ngỗ nghịch thì khỏi phải thương yêu, chính là lúc nên niệm Phật.

* Nếu người không bệnh, thân thể khỏe mạnh, chính là lúc nên niệm Phật. Nếu người có bệnh, cận kề vô thường, chính là lúc nên niệm Phật.

* Nếu người tuổi già, thời gian không còn nhiều, chính là lúc nên niệm Phật. Nếu người tuổi trẻ, tinh thần sáng láng, chính là lúc nên niệm Phật.

* Nếu người rảnh rang, tâm không phiền lụy, chính là lúc nên niệm Phật. Nếu người bận rộn, thì tranh thủ thời giờ rảnh, chính là lúc nên niệm Phật.

* Nếu người xuất gia, tiêu điều ngoài sự vật, chính là lúc nên niệm Phật.
Nếu người tại gia, biết là nhà lửa, chính là lúc nên niệm Phật.

* Nếu người thông minh, hiểu rõ Tình độ, chính phải nên niệm Phật.
Nếu người ngu khờ, chẳng có tài năng, chính phải nên niệm Phật.

* Nếu người trì luật, luật là do Phật chế định, chính phải nên niệm Phật.
Nếu người xem kinh, kinh là lời Phật nói, chính phải nên niệm Phật.

* Nếu người tham Thiền. Thiền là tâm Phật, chính phải nên niệm Phật.
Nếu người ngộ đạo, ngộ phải cần sự ấn chứng của Phật, chính phải nên niệm Phật.

Khuyên khắp mọi người gấp rút niệm Phật, vãng sinh chín phẩm, hoa nở thấy Phật, thấy Phật nghe pháp, rốt ráo thành Phật, mới hay tâm mình xưa nay là Phật!

3. KHUYÊN KHẮP CẢ NIỆM PHẬT

Phàm người học Phật, không luận trang nghiêm đáng vẻ, chỉ quý chân thật tu hành.

Cư sĩ tại gia không nhất định phải thế phát xuất gia, người còn tóc vẫn có thể thường niệm Phật. Không nhất định phải đánh chuông gõ mõ, người ưa yên tĩnh vẫn có thể lặng lẽ niệm Phật. Không nhất định phải nhóm họp đông đúc, người sợ việc phiền phức vẫn có thể đóng cửa niệm Phật. Không nhất định phải vào chùa nghe kinh, người biết chữ vẫn có thể y theo giáo pháp mà niệm Phật.

Hành hương đi ngàn dặm, chẳng bằng ngồi yên trong nhà niệm Phật. Cung phụng thầy tà, chẳng bằng hiểu thuận cha mẹ mà niệm Phật. Kết giao rộng với bạn ma, chẳng bằng riêng mình thanh tịnh niệm Phật. Gởi trước giấy vàng mã cho đời sau, chẳng bằng hiện tại làm phước niệm Phật. Hứa nguyện dâng cúng trả lễ, chẳng bằng hối lỗi sửa đổi mà niệm Phật. Không biết mà luận bừa lý Thiền, chẳng bằng chân thật trì giới niệm Phật. Mong cầu sự linh thông của yêu quỷ, chẳng bằng tin đúng nhân quả mà niệm Phật.

Nói tóm lại, tâm ngay thẳng diệt trừ điều ác, niệm Phật như thế gọi là Thiện nhân. Thu nhiếp tâm, trừ tán loạn, niệm Phật như thế gọi là Hiền Nhân. Tò ngộ tâm, dứt mê lầm, niệm Phật như thế gọi là Thánh nhân.

4. KHUYÊN NIỆM PHẬT

Một là khuyên người hoàn toàn rảnh rang niệm Phật. Việc cưới gả đã xong, con cháu gánh vác được việc nhà, an nhàn vô sự, chính là lúc đem hết tâm sức mà niệm Phật. Mỗi ngày niệm mấy ngàn tiếng, cho đến mấy muôn tiếng.

Hai là khuyên người không bận lăm niệm Phật. Tuy không hoàn toàn rảnh rang, cũng có thể lúc bận thì lo công việc, khi rảnh thì niệm Phật. Mỗi ngày niệm mấy trăm tiếng, cho đến mấy ngàn tiếng.

Ba là khuyên người rất bận rộn niệm Phật. Cần cù với việc triều chính, bốn ba vì sự nghiệp. Tuy không rảnh rang nhưng phải tranh thủ thời gian niệm Phật trong khi bận rộn. Mỗi ngày sớm tối mười niệm, cho đến cả ngày niệm mấy trăm tiếng.

5. LỖI TRỌNG YẾU VỀ VIỆC XEM TẠNG KINH

Nghĩa lý của Đại tạng kinh chẳng qua là Giới, Định, Tuệ mà thôi. Song, người xem Tạng kinh thường có hai lỗi lầm:

Một là chấp văn tự không rõ nghĩa lý.

Hai là biết nghĩa lý mà không thể hội tâm mình.

Như thế, luống uổng thời gian chỉ là gieo duyên mà thôi. Nếu hay thấu rõ Giới, Định, Tuệ mà huân tu thì giáo lý của một Đại tạng kinh gọi là: “Niệm niệm thường trụ”. Đó tức là niệm trăm ngàn muôn ức quyển kinh. Cũng nên biết Giới, Định, Tuệ này tức là pháp môn niệm Phật. Tại sao? Vì:

Giới: Nghĩa là ngăn ngừa sai trái. Nếu có thể nhất tâm niệm Phật thì những việc ác chẳng dám xâm nhập. Đó tức là Giới.

Định: Nghĩa là trừ bỏ tán loạn. Nếu có thể nhất tâm niệm Phật, trong lòng không có duyên khác. Đó tức là Định.

Tuệ: Nghĩa là soi sáng. Nếu quán chiếu tiếng niệm Phật, mỗi chữ mỗi chữ rõ ràng; cũng quán chiếu tâm hay niệm và Phật được niệm, đều không thật. Đó tức là Tuệ.

Niệm Phật như thế tức là Giới, Định, Tuệ. Cần gì đuổi theo văn tự, đọc cả Tạng kinh?

Thời giờ mau chóng, mạng sống chẳng bền lâu. Mong mọi người lấy Tịnh nghiệp làm việc gấp. Đừng cho lời tôi sai lầm mà chẳng nghe!

6. DẠY CƯ SĨ TẠI GIA

Mẹ con, vợ chồng, gia đình quyền thuộc trong kiếp người, đều là nhân duyên đời trước, tạm thời hội tụ cuối cùng ắt phải chia ly, chẳng đáng buồn khổ.

Điều đáng buồn khổ chính là chỉ qua sông một đời, không biết niệm Phật. Nay chỉ cần buông bỏ muôn duyên, soi sáng lại mình mà niệm Phật, tức là việc lớn quan trọng gấp rút luôn làm trong đời người. Không nhiều lời nữa! Ngoài ra, chỉ nên thuần nhất niệm Phật. Khi niệm Phật, cần phải mỗi chữ mỗi chữ soi sáng, nơi tâm rõ ràng phân minh. Tâm tha thiết từng giờ từng phút, chẳng để cho có một chút vọng tưởng tạp niệm.

Sớm chiều khi lễ Phật, thành khẩn phát nguyện cầu sinh Cực Lạc. Lâu dài như thế, đến lúc mạng chung, tự nhiên chánh niệm hiện tiền, vãng sinh Tịnh độ Cực Lạc của Phật A-Di-Đà, liên hoa hóa sinh, vĩnh viễn xa lìa mọi đau khổ.

7. DẠY NGƯỜI BỆNH

Người xưa có nói: “*Bệnh là thuốc hay cho chúng sinh*”. Thế thì, người trong khi bệnh nên phát sinh tâm đại hoan hỷ. Tất cả chỗ không vừa ý đừng khởi phiền não.

Người xưa còn nói: “*Sống chết có số mạng*”. Vậy nên, người trong khi bệnh nên phát sinh tâm đại giải thoát. Mặc cho sự sống chết, đừng sinh lòng sợ hãi.

Vả lại, quá khứ như huyễn, hiện tại như huyễn, vị lai như huyễn, tận lực buông bỏ, chỉ giữ chánh niệm mà thôi.

Trong khi bệnh, nhất định phải nhẫn nại, chịu đựng, đừng ôm ấp cái tâm mong mau hết bệnh. Đó là cách hay giúp mau hết bệnh.

Xử trí việc nhà xong, buông bỏ muôn duyên, nơi tâm rỗng rang chỉ niệm sáu chữ Di-Đà, giây phút không quên, tự nhiên nghiệp chướng tiêu diệt. Nghiệp chướng đã tiêu diệt, tự nhiên đêm nằm an ổn, thân tâm khỏe mạnh.

Người niệm Phật phải phát nguyện lìa bỏ thế gian ác trược này, sinh về cõi Cực Lạc.

8. DẠY CƯ SĨ KỲ NIÊN

Sắc thân vốn có sự suy tàn, Pháp tánh thật không hoại diệt. Trừ hết muôn điều phiền lụy, thuần tịnh nhất tâm. Tâm thanh tịnh nên cõi nước thanh tịnh. Như thế thì thành tựu vãng sinh mà tự thâu suốt Vô sinh.

9. DẠY NGƯỜI THIỆN NỮ LÚC LÂM CHUNG

Thể chất nam nữ tuy khác nhau, nhưng tánh sáng suốt thật không hai. Đâu nói ngũ lậu, chỉ quý nhất tâm. Nhất tâm xưng niệm A-Di-Đà, quyết định vãng sinh cõi Cực Lạc.

10. DẠY ĐẠI ĐỒNG

Người xưa dạy thân cận mình sư, cầu Thiện tri thức. Song, Thiện tri thức thật không có: “Pháp môn bí mật miêng truyền tâm nhận”, chỉ cởi mở trời buộc cho người, tức là bí mật.

Nay chỉ cần: “Chấp trì danh hiệu, nhất tâm không loạn”. Tám chữ này tức là pháp môn bí mật cởi mở trời buộc. Đó là con đường rộng lớn thênh thang ra khỏi sinh tử. Sáng niệm, tối niệm, đi niệm, ngồi niệm,

niệm niệm tiếp nối, tự nhiên thành chánh định, chớ tìm cầu chi khác nữa!

Tâm tán loạn đã lâu, nhất thời khó mà an định. Niệm Phật tâm không thanh tịnh, chẳng cần buồn lo, chỉ cần công phu thâm sâu mà thôi. Mỗi chữ mỗi câu nơi tâm mà niệm.

11. DẠY VƯƠNG TRÍ ĐỆ

Tâm không thì nghiệp không, thân không thì bệnh không. Nếu có tâm nghi ngờ, nên dốc sức buông bỏ. Trong kinh nói: *“Hễ có hình tướng đều là giả dối”*.

Đã thuộc về giả dối, ví như hoa đốm trong hư không, như bọt nước trôi sông, như việc trong giấc mộng, nào có nghi ngờ chi nữa.

Giảm bớt lo lắng, ngăn chặn phiền não phẫn nộ, tiết lượng sự ăn uống, cẩn thận trong sinh hoạt. Chỉ giờ giờ phút phút đem câu niệm Phật làm thoai đầu, đừng để lãng quên, tức là sự tỉnh giác sáng soi, ngay khi bối rối vẫn không mê mờ.

12. DẠY MINH TỰ ĐẠI HIỂU

Ghi nhớ số quá nhiều, bó buộc tâm quá gấp nên phát sinh các thứ bệnh. Chỉ cần cố gắng âm thầm không gián đoạn, không xen tạp, tức là công phu. Chẳng cần khổ hạnh quá sức. Vọng tưởng mạnh mẽ, chiến đấu lâu ngày tự nhiên hàng phục được, nhất định không nghi ngờ.

13. DẠY NGÔ ĐẠI TUẤN

Đừng lo ngộ hay không ngộ, đừng lo có không, trong ngoài, chặng giữa; đừng lo Chỉ Quán, đừng lo đồng hay bất đồng với pháp môn khác. Nghi tình đã không phát khởi, cũng đừng lo là ai hay chẳng là ai. Chỉ cần chấp trì danh hiệu, nhất tâm nhất ý, không gián không đoạn, thuần nhất không tạp.

Thực hành đi!

14. DẠY VỤ QUẢNG TUỆ

Người xưa nói: *“Tập niệm là bệnh, niệm Phật là thuốc”*.

Niệm Phật chính là để trị tập niệm, người không thể trị được bởi vì niệm không khẩn thiết. Khi tập niệm sinh khởi, liền dụng tâm gia công niệm Phật. Mỗi chữ, mỗi câu chuyên nhất không hai thì tập niệm tự dứt.

15. DẠY VƯƠNG QUẢNG ĐỆ

Chẳng bằng ngay đó nắm chặt một câu A-Di-Đà. Tận tâm, tận lực niệm đi! Không có một mảy may niệm nào khác, tức là công án chữ “Vô”. Những thoại đầu chữ “Vô”... không cần đề khởi, thuần nhất niệm Phật. Nơi niệm Phật thấu suốt thì nghìn nơi muôn nơi đều thấu suốt.

16. DẠY QUẢNG KỲ

Lão Bàng Uẩn nói:

*“Mười phương đồng tụ hội,
Người người học vô vi,
Đây là trường tuyển Phật,
Tâm không, được đậu về”*.

Người chưa được không tâm thì hãy siêng năng niệm Phật, niệm niệm không ngừng, tâm sẽ tự không.

17. DẠY NGÔ QUẢNG THỤ

Đã không nghi việc sinh tử, không nghi công án của các bậc Cao đức ngày xưa, thì sao lại phát sinh sợ hãi? Sao lại còn lo lắng sự nghi ngờ xâm nhập tâm tư? Thế thì gọi là không nghi, thật ra vẫn còn nghi.

Thuở xưa, có hai vị Tỷ-kheo phạm giới dâm và sát, ở ngay một lờn nói của ngài Duy-Ma, tội lỗi tiêu diệt hoàn toàn. Nay, nếu được như hai Tỷ-kheo ấy thì khởi bàn. Nếu không được như thế thì có một phương pháp khác. Trong kinh nói: *“Chỉ tâm niệm Phật một tiếng, tiêu diệt tội nặng của sự sinh tử trong tám mươi ức kiếp”*.

Nếu thành kính niệm Phật mười vạn tám ngàn tiếng, không tội gì chẳng tiêu diệt. Lời chửi mắng như gió cuốn mây bay, như mặt trời tan sương sớm, như giọt nước rơi vào biển cả, như mảnh tuyết rơi trong lò lửa, diệt trừ sạch hết không còn dấu vết.

18. DẠY PHƯỚC KIẾN LÂM VINH *(Vinh trình bày cảnh lạ đã thấy)*

Kinh nói: “*Hễ có hình tướng đều là giả dối*”

Mắt thấy tai nghe thấy đều quét sạch, nhất tâm niệm Phật.

19. DẠY TIẾT QUẢNG DUYỆT

Tham cứu không tiện, chuyên trì danh hiệu Phật cũng được. Chỉ cần được nhất tâm, tự nhiên không theo cảnh.

20. DẠY MỘT VỊ CƯ SĨ

Giữ vững năm giới, một lòng niệm Phật. Hiếu dưỡng cha mẹ, cũng nên khuyên cha mẹ nhất tâm niệm Phật. Cầu nguyện mẹ con, cùng sinh về Tịnh độ. Tùy duyên qua ngày, được cung cấp thì nhận, đừng đi hóa duyên, chớ tổ chức hội niệm Phật, giữ phận mình tu hành. Như thế tức là đại thiện nhân, là Cư sĩ chân chánh trong thời mạt pháp.

21. DẠY ĐỘNG ĐÌNH SƠN ÔNG MÔN THẠCH THỊ *(Cầu đòi sau làm quan)*

Làm quan tuy tốt, nhưng dựa vào chức quan mà tạo nghiệp thì đời sau đọa lạc chịu khổ vô cùng. Cần phải nhất tâm niệm Phật cầu sinh Tịnh độ. Dầu cho chức vị đến bậc Tam công cũng chẳng bằng lên đài sen chín phẩm. Niệm Phật cầu sinh về Tịnh độ, hơn làm quan rất xa.

22. DẠY ĐỘNG ĐÌNH SƠN HỨA MÔN THẠCH THỊ *(Cầu đòi sau làm Tăng)*

Làm Tăng tuy tốt, nhưng Tăng mà không tu hành đời sau phải đọa lạc chịu khổ vô cùng. Cần phải nhất tâm niệm Phật cầu sinh về Tịnh độ. Thân cận hình tượng giả bằng vàng, gỗ chạm khắc, chẳng bằng thân cận

Phật thật hiện đang thuyết pháp. Làm Tăng ở Tịnh độ vượt hơn làm Tăng ở thế giới này rất xa.

23. DẠY NGƯỜI HỌC PHẬT

Người hiện nay, phần nhiều ưa nói tham cứu tỏ ngộ, ưa nói liễu thoát sinh tử, chẳng biết rằng ở cõi này liễu ngộ rất khó, gọi là vượt ra ba cõi theo chiều dọc. Tư-đà-hàm còn một lần sinh trở lại, hưởng gì phàm phu! Chúng sinh cõi này phần nhiều sinh về Tây Phương trước, rồi sau mới tỏ ngộ. Một môn sinh về Tây Phương, gọi là vượt ra ba cõi theo chiều ngang, muôn người không sót một.

II. CẢNH SÁCH ĐẠI CHÚNG

Tôi sau khi xuất gia, thừa hỏi khắp nơi. Khi ấy, Tông phong của Thiền sư Biển Dung rất hưng thịnh. Tôi đến kinh thành báỉ kiến, đi bằng đầu gối vào thưa hỏi. Sư bảo: *“Ông nên giữ bốn phận, đừng tham danh lợi, đừng vin theo cảnh trần, chỉ cần thấu rõ nhân quả, nhất tâm niệm Phật”*.

Tôi thọ giáo rồi lui ra. Những người đồng hành cười to, cho rằng mấy câu nói đó ai mà nói không được. Từ ngàn dặm xa xăm đến đây, chỉ mong có gì cao siêu huyền diệu, hóa ra chẳng đáng nửa đồng tiền. Tôi nói: *“Chính điều này mới thấy được cái hay của Ngài. Chúng ta khát ngưỡng hâm mộ, từ xa đến đây Ngài lại chẳng bàn huyền nói diệu, đưa chúng ta đến chỗ cao vời, chỉ chân thật đem sự thể nhận của mình ở nơi công phu thiết thật gần gũi mà đình ninh chỉ dạy. Đó là cái hay của Ngài”*.

Tôi đến nay vẫn thực hành vâng giữ, không dám lãng quên.

Cửa chính yếu vào đạo, lòng tin là bậc nhất. Việc quan trọng ở đời nếu không tin còn không thể thành tựu, huống là việc lành?

Như đạo tắc ở thế gian khi bại lộ, quan phủ nếu không dùng cực hình ràng buộc thì sau khi thả ra, họ vẫn như cũ không hối lỗi. Tại sao? Vì họ tin rằng con đường này chẳng tốn một đồng tiền mà được lợi, không cần phải tính toán lo lắng. Cho nên, chịu đủ mọi đau khổ nhưng quyết chẳng hối hận.

Người hiện nay niệm Phật, chẳng chịu gia công chân thật, chỉ vì chưa từng nghĩ sâu tin chắc. Đừng nói không tin Tịnh độ, chỉ như Thế Tôn nói: “*Mạng người trong hơi thở*”.

Một câu nói này nghĩa lý không phải là khó hiểu. Các ông chính mình tai nghe mắt thấy, trải qua biết bao tấm gương, thế mà hiện nay muốn các ông tin câu nói ấy vẫn không thể được.

Nếu các ông thật sự tin được câu nói ấy thì pháp môn niệm Phật không cần tôi phải tốn hết sức lực, dận dò cả ngàn muôn lần. Các ông tự nhiên sẽ giống như nước chảy xuống chỗ trũng, không sức mạnh gì kéo lại được.

Chính như hôm trước, khi đưa vị Tăng mất, các ông đã thấy việc đó nên buồn bã không vui. Tôi đã cảnh sách nhau thống thiết rằng: “Đại chúng! Tôi với các ông hôm nay đưa vị Tăng này, ngày mai đưa vị Tăng khác, không hay không biết bỗng đến phiên mình, lúc ấy hối hận không còn kịp nữa. Cần phải gấp rút niệm Phật, thời giờ đừng để luống qua, như thế mới được!”.

“Tôi thấy các ông tự mình cũng bảo đáng tiếc, đối với người khác cũng bảo đáng tiếc. Nhưng đến khi ở Tăng phòng, vẫn bàn tán cười nói như thường, chỉ vì các ông không tin “mạng người trong hơi thở”.

Tôi thấy người mới tu học, vừa đem một câu Phật hiệu đặt vào lòng, để đừng suy tư vọng tưởng thì càng cảm thấy vọng tưởng dâng trào. Họ liền bảo: “Công phu niệm Phật chẳng thể nhiếp tâm”.

Đâu biết rằng, cội gốc sinh tử từ vô lượng kiếp đến nay của ông làm sao dứt trừ ngay được. Vả lại, ngay khi muôn vàn vọng niệm lăng xăng chính là lúc thực hành công phu. Thân nhiếp rồi tán loạn, tán loạn rồi thân nhiếp, thực hành lâu dài thì công phu thuần thực, tự nhiên vọng niệm sẽ không sinh khởi.

Hơn nữa, cái tâm hay biết vọng niệm nhiều của ông là nhờ ở câu niệm Phật này. Nếu khi không niệm Phật, vọng niệm cuộn cuộn dâng trào, khoảnh khắc cũng không dừng nghỉ mà chính mình có nhận biết được đâu?

Niệm Phật có phương pháp niệm thầm, niệm lớn tiếng, trì niệm Kim Cang. Song, niệm lớn tiếng cảm thấy rất phí sức, niệm thầm lại dễ hôn trầm. Chỉ là miên mật khít khao, khẽ động môi, tiếng niệm ở nơi răng và lưỡi chính là phương pháp trì niệm Kim Cang.

Lại không nên chấp chặt. Hoặc cảm thấy tổn sức thì không ngại niệm thầm, hoặc cảm thấy hôn trầm thì không ngại niệm lớn tiếng.

Hiện nay, người niệm Phật tay đánh mõ theo miệng kêu gào, cho nên không được lợi ích. Cần phải mỗi câu miêng niệm tai nghe, mỗi tiếng mỗi tiếng đánh thức tâm mình. Ví như một người ngủ say, một người gọi thức dậy, thì người kia liền tỉnh giấc. Cho nên, niệm Phật là phương pháp thu nhiếp tâm rất hay.

Người hiện nay không chịu niệm Phật chỉ vì xem thường Tây Phương. Chẳng biết sinh về Tây Phương là việc của bậc đại đức, đại phước, đại trí, đại huệ, đại Thánh, đại Hiền. Chuyển Ta-bà thành Tịnh độ, chẳng đồng với nhân duyên bé nhỏ.

Ông hãy xem trong vùng này, một ngày một đêm chết bao nhiêu người. Đừng nói sinh về Tây Phương, chỉ sinh về cõi trời thôi mà trăm ngàn người còn không có một. Lại có người tu hành tự phụ, cho rằng chỉ cần không mất thân người mà thôi. Do đó, Đức Thế Tôn đại từ đại bi dạy pháp môn này, công lao quá cả đất trời, ân đức vượt hơn cha mẹ. Chúng ta dầu xương tan thịt nát chưa đủ đáp đền.

Lúc nhỏ còn chưa biết niệm Phật, tôi thấy một bà lão nhà hàng xóm mỗi ngày quy định thời khóa niệm Phật mấy ngàn câu. Tôi hỏi: “Tại sao làm như thế?”.

Bà lão đáp: “Người chồng đã mất của tôi thọ trước niệm Phật, lúc ra đi rất tốt lành. Thế nên, tôi niệm như thế. Ông ấy lúc ra đi, hoàn toàn không có bệnh, chỉ chào cáo biệt mọi người rồi vãng sinh”.

Người xuất gia tại sao lại không niệm Phật?

III. NHỮNG LÁ THƯ

1. ĐÁP GIANG TÂY TẠ THANH LIÊN HIẾU LIÊM QUẢNG TRẦN

Đề khởi thoại đầu là công phu khẩn thiết nhất để phát ngộ trong Tông môn. Người tu Tịnh độ thì lấy một câu niệm Phật làm thoại đầu. Đây là pháp vi diệu. Chỉ vì tâm khí thô phù nên chưa thể tương ứng, cần phải âm thầm soi lại, đến khi thể lực cùng cực mới có một tiếng tin tức nơi nhân địa.

2. ĐÁP HỒ CHÂU ĐỒNG TÂM DƯƠNG TÔN BÁ

Tâm vốn không sinh, do duyên hợp mà sinh. Tâm vốn không tử, do duyên tan mà tử.

Dường như có sinh tử nhưng vốn thật không đến đi. Thể hội được điều này thì sống bình thuận, chết an lành, thường lặng lẽ, thường soi sáng. Nếu chưa được như thế, nên buông bỏ toàn thân, thăm thăm trì niệm một câu A-Di-Đà Phật cầu sinh về Tịnh độ. Giả sử các duyên chưa hết, thọ mạng chưa dứt thì nên niệm Phật gấp bội sẽ có lợi ích lớn.

Người xưa nói: *“Pháp môn niệm Phật là thuốc trường sinh của bậc Đại Giác”*.

3. ĐÁP DƯ ĐIỀU TÔN CƯ SĨ ĐẠI HÀNH

Nếu tin tưởng Tịnh độ thì xem giáo lý, nên chuyên chú bản kinh A-Di-Đà Sớ Sao. Còn các kinh khác thì đặt ở sau. Xem kinh A-Di-Đà Sớ Sao, đừng đọc một mạch hết cả, nên xem chậm rãi nhiều ngày. Bởi nghiền ngẫm nghĩa lý tinh tường, sau đó mới tin sâu Tịnh độ, là môn chính yếu của sự tu hành.

Người xưa nói: *“Trong biển sinh tử, niệm Phật là bậc nhất”*. Đây quả thật không phải lời giả dối!

Đã niệm lớn, niệm thâm, trì niệm Kim Cang đều vô ích mà lại phí tổn. Nay nên trong khi vọng tưởng lăng xăng, chỉ nhẹ nhàng cất lên một tiếng niệm Phật liền dừng, lại xem “người niệm Phật là ai”.

Lâu dần, niệm khởi lại cất lên như thế, xem như thế. Nếu niệm không khởi thì chỉ nhìn xem. Những việc học văn tự đều nên dừng nghỉ, dừng nghỉ cũng không trở ngại đối với việc học.

4. ĐÁP ĐỨC THANH HỨA KHUYẾT NHƯ CƯ SĨ QUẢNG VIỆT

Ông hỏi về cách dụng công thu nhiếp tâm, quán tưởng hình tượng Phật ngồi hoặc đứng. Những việc ấy đều tùy thời không cố định.

Chỉ thường quán xét về vô thường, nếu người chưa tỏ rõ trần duyên thì không thể làm được. Tuy không thể thường quán, nhưng cũng là có công phu, đừng nên lo lắng.

Và lại, trong trần duyên khó thành tựu pháp quán ấy, chẳng bằng ngay khi việc học, việc nhà rảnh rang liền âm thầm chấp trì danh hiệu Phật. Chỉ quý mỗi chữ rõ ràng, mỗi câu mỗi câu thân thiết thì tâm tự thu nhiếp. Nếu lâu ngày không thối lui thì chánh định được thành tựu. Ngay nơi đó tức là quán.

5. ĐÁP HỒ QUẢNG LƯU THỦ PHỤC CƯ SĨ QUANG THỤ

Phàm phu buông thả tâm, người mới học Phật thu nhiếp tâm, sau đó mới được tâm. Thu nhiếp tâm không chỉ có một phương pháp, công cao dễ tiến, niệm Phật làm đầu. Người xưa nói: *“Học đạo những môn khác như kiến bò lên non cao, niệm Phật vãng sinh dễ như thuận buồm xuôi gió”*.

Khi vọng tưởng nổi lên, không cần phải dùng cách gì khác để trừ diệt, chỉ cần cất lên bốn chữ A-di-đà Phật, tận lực đánh đuổi tức là công phu nhiếp tâm, bỗng nhiên tỏ ngộ gọi là được tâm.

6. ĐÁP TÔ CHÂU VIỄN TÂM VIỄN CƯ SĨ QUẢNG THỤ

Người sợ chết là chưa tỏ ngộ xưa nay vô sinh. Vốn tự vô sinh, sao lại có tử để mà lo sợ? Song vô sinh không thể dễ dàng mau chóng tỏ ngộ.

Nay, chỉ nên chuyển tâm thành khẩn niệm Phật, lâu dần niệm đến nhất tâm không loạn, tất được khai ngộ. Dù cho không ngộ, nhưng do niệm

lực cả đời nên lúc lâm chung tự biết, chết rồi ắt được sinh về Tịnh độ. Cũng như kẻ lưu lạc quê người được trở về cố hương, Phật A-Di-Đà đưa tay tiếp dẫn vãng sinh, hoan hỷ vô cùng nào có lo sợ gì đâu!

7. ĐÁP THIỆU HUNG TRƯỞNG CƯ SĨ

Xây dựng Tịnh thất cùng tu Tịnh nghiệp, đó là việc cao tốt trong thế gian. Song, Tịnh thất không cần phải trang hoàng đẹp đẽ, chỉ cần đủ để tôn thờ tượng Phật, lễ bái, ngồi niệm Phật và đi kinh hành là được rồi. Cũng không cần phải đợi đến khi việc nhà xong hết, sang ra thì có việc, muốn đợi hết việc thì chẳng khi nào hoàn tất. Ngay trong những lúc ấy mà niệm Phật cũng đã muộn rồi.

Trong biển sinh tử, pháp môn niệm Phật rất là bậc nhất, nên tận tâm thi hành!

8. ĐÁP HỮU NINH BÁ HUNG DƯƠNG CƯ SĨ QUẢNG AN

Chỗ phân biệt chân và vọng trong kinh Lăng-nghiêm không hề bàn đến. Những việc quán tưởng Tây Phương, chấp trì danh hiệu, hoàn toàn không dính dáng tới.

Tại sao không giới lại nổi sóng, chê pháp môn Tịnh độ là vọng? Nếu nói là vọng thì tọa Thiền cũng vọng, trì giới cũng vọng, giảng kinh cũng vọng, cho đến được đạo Bồ-đề và Niết-bàn cũng là vọng. Nên tự mình nhất tâm niệm Phật, đừng nghi ngờ nữa!

9. ĐÁP THÔNG CHÂU TÔN CƯ SĨ QUẢNG LƯỢNG

Ông hỏi lý chân thật xuất thế. Thế gian tức là xuất thế, vậy thì không cần cầu ra khỏi. Chân chẳng phải ở ngoài vọng, vậy thì đâu cần tìm chân. Ý này nếu chưa thể hội thì chẳng bằng nhất tâm niệm Phật. Niệm đến cùng cực thì tỏ ngộ. Ngộ thì không cần bàn luận nữa.

Dầu không đại ngộ nhưng rời khỏi Ta-bà, sinh về Tịnh độ đó tức là xuất thế. Tiêu diệt tạp niệm, thuần nhất chánh niệm, đó tức là lý chân thật.

Nay cũng không lo, ra khỏi hay chẳng ra khỏi, chân hay không chân, chỉ công phu đến nhất tâm thì tự nhiên xong xuôi.

10. ĐÁP NGÔ CƯ SĨ ĐẠI TRIỆT

Niệm Phật tức là trì chú. Sau khi niệm Phật đắc lực thì đối trước cảnh mà vẫn bình thản. Phát khởi tư tưởng chán nản xa lìa tức là cánh cửa ban đầu của sự giải thoát. Nhưng trước mắt, làm thế nào được tự tại ngay? Trì niệm lâu ngày, không thối lui, thì tự nhiên có lúc tương ưng.

11. ĐÁP TRƯƠNG HẠNH UYÊN CƯ SĨ QUẢNG KINH

Cư sĩ hỏi về lời nói của ngài Vân Môn. Không cần tham cứu lời nói ấy! Ngài Vân Môn nói về sự truyền riêng ngoài giáo lý, Cư sĩ chỉ biết lời Ngài nói, nhưng phải lui bước suy xét dưới gót chân của chính mình, xem là đạo lý gì.

Việc suy xét ấy, nay cũng không khó. Đã tin niệm Phật thì chỉ nhìn lại bên trong xem người niệm Phật là ai? Đó tức là suy xét dưới gót chân rồi. Lâu dần thì như trong Chánh Ngoa Tập nói: *“Một việc vì diệu cùng cực rồi sau, không lo gì chẳng được”*.

12. ĐÁP KIM CƯ SĨ QUẢNG TỰ

Cư sĩ hỏi về quan ải khản yếu sau cùng, hỏi về ý chỉ sâu thẳm, hỏi về sự tương ưng với bản địa, hỏi về sự thắng tất nêu lên việc này. Đều là những câu hỏi thiết yếu, Nhưng cũng chỉ ở nơi gần gũi mà thôi, trừ tánh biết sáng suốt rõ ràng này ra, đều là không quan trọng, cạn cợt, cành ngọn, quanh co. Thật ra, nếu nhìn thấu suốt ngay nơi một niệm niệm Phật này phát khởi thì bảo đảm việc lớn xong xuôi. Cũng không nên nghe nói như thế liền nghĩ ngợi suy tư, gắng gượng mong được thông suốt. Như thế, trái lại đã bị sai lầm, chỉ cần mỗi niệm cứu xét chân thật, tích lũy sức lực lâu dài, tự nhiên sẽ đạt được. Đó mới là chứng ngộ.

13. ĐÁP ĐÀN LÂM QUẢNG NGUYÊN

Kỳ túc chưa thấy rõ ràng không đáng để lo sợ. Bởi lẽ, tâm lực kia thật chưa dùng hết. Nay đã có bệnh cũng không cần miễn cưỡng mà làm, chỉ y theo kinh chấp trì danh hiệu, nhất tâm không loạn. Nên giảm bớt mọi duyên, việc nào giảm bớt được lần giảm bớt. Việc bắt đắc dĩ, sau đó mới ứng đối. Được vậy, công phu tự nhiên đắc lực.

14. ĐÁP DƯ ĐIỆU HÀNG THANH THÁI CƯ SĨ QUẢNG PHẠM

Cư sĩ hỏi về ý nghĩa vào sâu một môn. Các vị kia vốn vì môn phái khác nhau mà nói. Nay người niệm Phật thì tham cứu ở ngay nơi việc niệm Phật, vẫn là một môn chẳng phải hai việc. Nếu tham cứu không tiện, cứ trực tiếp niệm Phật cũng được. Như học trò thi cử, thi cả hai môn kinh Dịch và kinh Thi thì thật không thể được, vì không thể thi một lượt hai kinh. Còn như chỉ thi về một kinh Dịch, hoặc đọc văn hay giải thích nghĩa lý, thì đâu thể bảo là thi hai môn. Giải thích nghĩa lý đâu có trái ngược với việc đọc văn mà làm được.

15. ĐÁP GIA HUNG TÔN VÔ CAO CƯ SĨ QUẢNG ỨC

Thời khóa hằng ngày nên ghi trên tờ giấy, vì hiện nay còn bận việc thi cử. Người tu pháp môn Tịnh độ chỉ quý đơn giản, thẳng tắt. Nếu không có thời giờ trì tụng kinh Kim Cang, Văn Quán Âm thì cứ niệm Phật, công đức ấy cũng không ít.

16. ĐÁP TRƯƠNG BÁ HỘ QUẢNG ĐIỀM

Vọng niệm là bệnh, niệm Phật là thuốc. Bệnh đã lâu, một viên thuốc không thể chữa lành. Vọng niệm tích tụ, tạm thời niệm Phật không thể tiêu trừ ngay được. Lý ấy như nhau.

Đừng lo vọng tưởng kia lăng xăng, chỉ quý ở chỗ niệm Phật tinh chuyên khấn thiết. Mỗi chữ rõ ràng, mỗi câu liên tục, dốc lòng trì niệm mới có phần tiến triển. Đó gọi là thật sự ra sức tích lũy lâu ngày, một mai tỏ sáng. Ví như mài chày thành kim, luyện sắt thành thép, nhất định không lừa dối.

Vào đạo nhiều môn, chỉ một môn này rất là thẳng tắt. Không nên lơ là, không nên chảnh mắng!

17. ĐÁP HUY CHÂU NGÔ LÝ LẬP CƯ SĨ ĐẠI CHÂU

Không cần lo tội lỗi nghiệp chướng sâu dày, không cần nghi căn tánh chậm lụt. Trong kinh nói: *“Chỉ tâm niệm Phật một câu A-Di-Đà tiêu diệt tội nặng trong tám mươi ức kiếp”*.

Vậy thì, nghi gì nghiệp chương sâu dày. Bậc Thánh nhân thuở xưa còn nói: “*Có một đường tắt tu hành, chỉ niệm Phật A-Di-Đà*”, thì lo gì căn tánh chậm lụt!

18. GỎI TÔ CHÂU LƯU LA DƯƠNG CƯ SĨ

Tôi thường chuyên khuyến khích niệm Phật cầu sinh về Tịnh độ. Đạo này rất diệu rất huyền, cũng rất là giản dị. Nhưng giản dị nên bậc cao minh lơ là.

Nói về sự sinh tử thì chẳng rời một niệm, cho đến muôn pháp thế gian và xuất thế gian đều chẳng lìa một niệm. Hiện nay là dùng niệm này mà niệm Phật, thiết thật gần gũi làm sao! Nếu thấu suốt chỗ niệm này sinh khởi, tức là tự tánh Di-Đà, tức là ý Tổ sư từ Ấn Độ sang.

Cho dù không ngộ nhưng nương niệm lực này vắng sinh Cực Lạc. Dứt ngang dòng sinh tử, không còn bị luân hồi, rốt cuộc sẽ đại ngộ thôi.

Mong ông buông bỏ muôn duyên, trong hai mươi bốn giờ mỗi niệm mỗi niệm luôn tự nhắc nhở. Đó là điều mong muốn lớn của tôi!

19. GỎI GIANG ÂM PHÙNG QUÂN CƯ CƯ SĨ

Xưa nay, bảy mươi hiem thấy, trăm tuổi được mấy ai? Hôm nay, trong cảnh xế chiều này, chính là lúc buông bỏ những điều ấp ủ ở trong lòng, nhìn thấu thế gian rõ ràng là một trường hí kịch, có gì chân thật. Chỉ lấy một câu A-Di-Đà Phật tiêu khiển thảnh thơi. Chỉ lấy thế giới Cực Lạc phương Tây làm quê nhà của mình.

Nay tôi niệm Phật, sau này sẽ sinh về Tây Phương. Sao được may mắn như thế! Phát khởi tâm vô cùng hoan hỷ, chớ sinh phiền não. Nếu gặp việc không như ý thì liền xoay chuyển tâm tư, một tiếng Phật này mau chóng niệm lên. Lại hồi quang phản chiếu: “Ta là người trong thế giới Phật A-Di-Đà, tại sao lại có sự thấy biết giống như người thế tục?”. Đồi giận làm mừng, nhất tâm niệm Phật. Đây là pháp môn đại giải thoát, đại an lạc của bậc trí tuệ.

20. GỎI GIA HƯNG CHU TÂY TÔNG CƯ SĨ QUẢNG CHẤN

Con người ở đời, gặp cảnh thuận thì lòng vui thích an ổn, gặp cảnh nghịch thì tâm tư ưu sầu muộn chẳng yên. Song mà, thuận chưa phải là hạnh phúc, nghịch chưa phải là bất hạnh. Nếu ham mê sự thuận lợi thì chẳng phát sinh tâm xuất thế, buồn bã không đắc chí, sau đó mới chán nản sự ràng buộc của cõi đời mà mong cầu giải thoát.

Thế nên, muôn điều đau khổ qua lại ở trước mắt, chỉ dùng trí tuệ chân chính quan sát:

Khổ từ đâu phát sinh? Từ thân phát sinh.

Thân từ đâu phát sinh? Từ nghiệp phát sinh.

Nghiệp từ đâu phát sinh? Từ mê lầm phát sinh.

Do mê lầm mà tạo nghiệp, do nghiệp mà thành thân, do có thân mà chịu khổ. Chỉ cần phá trừ mê lầm thì tất cả đều rỗng lặng. Dám hỏi phương pháp để phá trừ mê lầm? Chỉ cần ở nơi câu thoại đầu mà mình tham cứu, thể hội “người niệm Phật là ai?”. Tiêu tan mọi nghi này thì mọi sự mê lầm đều phá vỡ. Nên xét kỹ điều ấy chớ lơ là!

Phải tin, muôn việc đều là nhân duyên đời trước. Không chỉ những việc thuận nghịch, cùng đường, thông thoát, cho đến sự sinh tử ném hết xuống biển cả, đừng sinh khởi lo sợ. Thâu nhiếp thân tâm, nhìn lại câu thoại đầu mà mình tham cứu. Nên nhớ kỹ đừng quên!

Niệm Phật không chỉ thấy rõ tâm tánh mà còn trị lành các bệnh. Nếu có người khuyên làm đạo thuật thì không cần tin theo, e mất sự thấy biết chân chánh. Thế nên, tôi đặc biệt nói rõ việc này trước.

Thân bệnh đến thế cũng rất nguy, nên đem những điều muốn nói, muốn làm viết hết ra giao cho chồng và cha mẹ, để cho trong lòng không vướng bận, nhất tâm chánh niệm. Nếu thường ngày tin được pháp môn niệm Phật thì có thể dùng mắt tâm soi sáng bên trong, bốn chữ A-Di-Đà Phật rõ ràng sáng tỏ không gián đoạn. Dù cho hôm nay hoặc ngày mai ra đi cũng được. Hay là không đi, sống đến một trăm hai mươi tuổi cũng được. Đây là lời nói khẩn yếu.

21. GỎI VƯƠNG CƯ SĨ ĐẠI TRÁC

Đã ốm đau nên đặt mình ngoài mọi việc, đồng thời tận tâm buông thân tứ đại này, khiến cho rỗng rang không một vật. Nếu không thể dừng nghỉ hẳn thì tạm thời hãy dừng nghỉ, đợi sau này xử trí. Vọng tưởng mạnh mẽ không thể chế phục nên niệm Phật vài tiếng trấn áp nó.

Sự vinh hoa phú quý ở thế gian chẳng qua cũng là việc trong phút chốc, nguy nan khổ não chẳng qua cũng là việc trong khoảnh khắc, chớp nhoáng liền thành không. Vả lại, muôn việc đều thuộc về nhân duyên thối trước, sức con người chẳng làm gì được. Mong Cư sĩ tận lực buông bỏ nhất tâm niệm Phật!

22. GỎI TÀN MINH TRUNG CƯ SĨ

Pháp môn vô lượng, cốt yếu ở chỗ thấy rõ tâm tánh. Môn chính yếu để rõ tâm không gì bằng niệm Phật. Ngoài giờ đọc sách trước tác, hoặc lúc tâm có phiền não nên ngồi yên niệm Phật, rất có lợi ích. Một niệm ở nơi Phật thì tạp niệm thối lui. Tâm rỗng rang lặng lẽ, mẫu nhiệm làm sao! Mong chớ cho là dễ mà lơ là!

23. GỎI NGÔ GIANG TÀN NHẠM NAM CƯ SĨ QUẢNG HẰNG

Bảo rằng: Xua tan tăm tối, cởi mở sự trói buộc của nghiệp lực. Nếu thể hội được thì tăm tối tức là ánh sáng. Sự trói buộc của nghiệp lực đều là giải thoát. Nếu không thể hội được, chỉ cần luôn luôn nhiếp tâm niệm Phật thì lâu ngày định tĩnh, tự nhiên có thể phát tuệ.

24. GỎI NAM THÀNH NGÔ NIỆM TỪ CƯ SĨ QUẢNG DỰC

Vào đạo nhiều môn, nhưng trực tiếp thẳng tắt không gì bằng niệm Phật. Một môn niệm Phật, trên hóa độ người căn cơ bén nhạy, dưới kẻ cả kẻ ngu mê chậm lụt. Pháp môn này chính là con đường thông trên suốt dưới, đừng đem cái nhìn thế tục mà giao động nghi hoặc.

Xưa nay, các bậc Tôn túc dạy người khán thoại đầu, khởi nghi tình để mong đại ngộ. Hoặc khán chữ “vô” hoặc khán “muôn pháp về một, một về đâu?”, nhưng không phải một pháp mà đầy đủ. Nay thử so sánh, như

câu “muôn pháp về một, một về đâu?” và “niệm Phật là ai?” thì rất giống nhau.

Nếu giải quyết xong câu “niệm Phật là ai?” thì “một về đâu?” không cần phải hỏi người khác, tự nhiên thông suốt. Người xưa bảo: *“Người niệm Phật muốn tham Thiền, không cần tham cứu thoại đầu nào khác”*, chính là ý này.

Niệm Phật vài tiếng, soi lại tự xem người niệm Phật ấy là ai. Dụng tâm như thế đừng lãng quên, lâu ngày tự nhiên sẽ có tỉnh ngộ. Nếu chưa được, thế thì cứ niệm Phật cũng được, khiến cho niệm không rời Phật, Phật không rời niệm. Niệm đến cùng cực, thì tâm rỗng rang, đạo cảm ứng qua lại, hiện tiền thấy Phật. Đó là lẽ tất nhiên.

25. GỞI THÁI THƯƠNG VƯƠNG TỬ NGUNG HIẾU LIÊM TRÍ ĐỆ

Vương phủ cao quý là do đời trước tu tập phước đức sâu dày. Vì sao tôn thể lại vương phải bệnh dữ? Đâu không phải là do nghiệp cũ gây ra? Nguyên nhân của bệnh tật phần nhiều do sát sinh mà có, nên xem trọng việc phóng sinh.

Nay trình bày, việc nhờ chư Tăng thay thế sám hối và tự mình sám hối trong tâm, thật ra, công đức khác xa.

Tôi mong ông để lòng rỗng rang, buông hết tất cả các duyên. Ở trong tâm rỗng rang ấy chỉ niệm một tiếng A-Di-Đà Phật. Gọi là niệm thì không cần khởi động môi lưỡi, chỉ thăm thăm dùng mắt tâm soi sáng lại, mỗi chữ mỗi chữ rõ ràng, mỗi câu mỗi câu tiếp nối. Từ sáng đến tối, từ tối đến sáng, tâm tâm không gián đoạn.

Nếu có thống khổ nên nhẫn nại chịu đựng, nhất tâm lo niệm Phật. Trong kinh nói: *“Chỉ tâm niệm một câu Phật hiệu, tiêu diệt tội nặng trong tám mươi ức kiếp”*.

Thế nên, công đức khác xa.

IV. GIẢI ĐÁP

1. CÂU HỎI ĐÁP VĂN CỐC QUẢNG AN

Hỏi: *Người xưa đã tiếp nhận pháp “truyền riêng chỉ thẳng”, sau đó tu Tịnh nghiệp mong muốn vãng sinh, là ngộ rồi theo nguyện khởi hạnh chăng? Hay là chưa ngộ mà tu cả hai hạnh? Nếu tu cả hai thì rơi vào tâm bị chia rẽ nhiều lối, công phu sao được thành khối?*

Nếu đã ngộ thì mỗi hạt bụi đều là thế giới Hoa Tạng, nơi nào cũng là cõi nước An Lạc, khắp mười phương không nơi nào chẳng thế. Sao lại chỉ thích sinh về Tây Phương?

Đáp: Người thật tin Tịnh độ quyết chí vãng sinh thì chẳng luận đã ngộ hay chưa ngộ.

Người theo pháp “truyền riêng chỉ thẳng” nhưng chưa ngộ, tuy hằng ngày tham Thiền mà chẳng phát nguyện vãng sinh, vì còn phải thọ thân sau, do đó, rốt cuộc còn có chỗ sinh, không phải là tâm bị chia rẽ nhiều lối.

Người đã ngộ thì người xưa nói: “Ông cho rằng vừa ngộ liền sánh bằng chư Phật sao!”.

Thế nên, ngài Phổ Hiền làm Trưởng tử ở thế giới Hoa Tạng. Tuy mỗi hạt bụi đều là thế giới Hoa Tạng, nơi nào cũng là cõi nước An Lạc mà trong phẩm Hạnh Nguyên cũng thành khẩn phát nguyện vãng sinh Cực Lạc. Bậc đã ngộ còn vậy, huống chi người chưa ngộ!

Hỏi: *Thiết nghĩ: Tham Thiền quý ở chỗ “một tâm không sinh”. Niệm Phật quý ở chỗ “tịnh niệm liên tục”.*

Một môn tham cứu niệm Phật này, ý ở nơi tỏ ngộ mà được vãng sinh. Nay lúc niệm, tuy tâm Phật rõ ràng, còn khi tham cứu thì cả hai đều dứt. Do đoạn dứt nên công phu tham cứu dần dần tiến bước, nhưng niệm lực dần dần lui sụt. Thế thì sau này, lẽ nào được vừa ngộ vừa vãng sinh?

Đáp: “Một niệm không sinh” là Thiền chẳng phải tham cứu, khởi niệm nghi tình mới gọi là tham cứu. Kinh Lăng-Nghiêm nói: “*Lại dùng tâm này mà cứu xét tới lui...*”, chính là nói điều này.

Khi niệm Phật, lúc tham cứu đều thuộc về hữu niệm cũng không chống trái nhau.

2. ĐÁP TIỀN DƯỠNG TRUÂN CHÂU THỦ QUẢNG NGHIÊM

Hỏi: *Tâm này buông lung đã lâu, tuy dùng câu niệm Phật thu nhiếp tạm được lại mất. Làm sao giữ gìn?*

Đáp: Ví như nơi phản nghịch đã lâu, một trận đánh không thể thành công. Chỉ cần kiên trì dũng mãnh không thối lui, đợi đến lúc tâm địa tỏ sáng tự nhiên, một khi được là được mãi mãi.

Hỏi: *Con vượn mới được nhốt lại, dần dần liền hôn trầm, sách tán tỉnh tảo thì lại tán loạn. Làm sao hàng phục?*

Đáp: Lặng lẽ trị tán loạn, tán loạn dừng thì sinh hôn trầm. Tỉnh tảo trị hôn trầm, hôn trầm dứt sinh tán loạn. Nên thực hành Chỉ Quán song song, tán loạn hôn trầm đều thối lui. Nay chỉ cần tỉnh minh niệm Phật. Niệm không có hai niệm gọi là *tỉnh*, niệm mà soi trở lại là *minh*. *Tỉnh* là Chỉ, *minh* là Quán. Một pháp niệm Phật mà đầy đủ Chỉ Quán.

Hỏi: *Trong kinh Lăng-Nghiêm, đoạn bảy chỗ hỏi về tâm nói: “Tâm không ở trong ngoài chẳng giữa”.*

Nhị Tổ hỏi pháp an tâm, tìm tâm không thể được. Tổ Đạt-Ma nói: “Ta đã an tâm cho ông rồi”. Đây chẳng phải là cảnh giới phạm phu. Nay tôi muốn ở chỗ đối diện với vọng niệm thì như thế nào?

Đáp: Dừng quan tâm bảy chỗ, tám chỗ: dừng quan tâm an với không an; cũng dừng quan tâm đối diện với không đối diện; chỉ cần nhất tâm niệm Phật.

Người xưa nói: “*Tiến thẳng tới Vô Thượng Bồ-đề, tất cả phải trái dừng quan tâm*”.

Hỏi: *Nghề nghiệp nuôi sống thật không trái với Thật tướng. Phật Pháp thế nguyện tế độ khắp cả chẳng tiếc thân mạng mà tâm lo về nghề nghiệp nuôi sống còn một phần mười, làm sao hiểu thấu trọn vẹn?*

Đáp: Nếu một bề đề cao việc hướng thượng thì không chỉ nghề nghiệp nuôi sống mà ngay cả sát sinh, trộm cắp, dâm dục, nói dối cũng đâu từng trái với Thật tướng.

Nay, đứng về thế gian mà luận, một phần mười là lẽ thường ở thế gian, cũng không chướng ngại đối với đạo. Nếu người lừa dối thủ lợi thì mới không được.

3. ĐÁP CHU TÂY TÔNG CƯ SĨ

Hỏi: *Trong đau khổ bức bách làm sao niệm Phật?*

Đáp: Không từ nói: “Người quân tử dù trong thời gian một bữa ăn, lúc vội vàng khôn đến cũng không trái với điều nhân”.

Công phu không trái với điều nhân này, tuy nhất thời không thể đạt tới, nhưng không ngừng thực hành liền trở thành tự nhiên. Huống chi, hành trì lâu ngày bỗng nhiên có chỗ tĩnh ngộ, thì tuy gặp cảnh khổ vui, thuận nghịch mà đạo ở ngay trong ấy. Gọi là “ho, khắc, cú, ngưỡng đều là ý Tổ sư từ Ấn Độ sang”, cũng là do thuần thực mà thôi.

Hỏi: *Tại sao quán tưởng thân Phật to lớn, tướng hảo Như Lai không thể thành tựu?*

Đáp: Bậc Cao đức ngày xưa nói: “Chúng sinh tâm tạp loạn, quán tưởng khó thành”. Bậc Đại Thánh xót thương nên khuyên thẳng chuyên trì danh hiệu.

Nay hãy Trì danh, đặt Quán tưởng sang một bên, đừng bàn luận.

4. ĐÁP GIANG QUẢNG HỮU CƯ SĨ

Hỏi: *Nhất tâm không loạn một ngày đến bảy ngày liền được vãng sinh. Hoặc được nhất tâm trong một ngày đến bảy ngày nhưng sau đó lại không nhất tâm. Như thế có được vãng sinh không?*

Đáp: Đã có thể nhất tâm thì về sau tâm ít tán loạn, chắc chắn không đến nỗi tán loạn nhiều. Như Nham Hôi ba tháng không trái với điều nhân, lẽ nào sau ba tháng lại trở thành người ác?

Những người ấy trong tâm dù có vọng niệm sinh khởi mà cũng như lò hồng roi điểm tuyết, chưa tới thì đã tan. Sao lại không được vãng sinh?

Hỏi: *Người không tin Tịnh độ chỉ e vốn là kẻ bạc phước?*

Đáp: Lời nói này rất đúng.

5. ĐÁP NGÔ QUẢNG DĨNH CƯ SĨ

Hỏi: *Người tu hành, lao động làm việc vốn là bốn phận. Còn người có thân thể gây yếu khoanh tay ngồi yên, nhiếp tâm niệm Phật có thể được đạo vãng sinh không?*

Đáp: Nếu thật có thể nhất tâm không loạn thì được.

Hỏi: *Niệm Phật quý ở chỗ niệm niệm liên tục, vốn là như vậy. Nhưng có khi không chán chỉnh oai nghi lại giống như bắt kính. Giả như lúc mở khăn, cởi áo, khi nằm trần, tắm rửa, cho đến lúc đại tiện, tiểu tiện đều có thể niệm Phật được không?*

Đáp: Niệm thầm không ngại.

Hỏi: *Giả sử có hai người, một người ăn thịt mà không bỏ việc niệm Phật; một người ăn chay mà tuyệt chẳng niệm Phật. Hai người ấy ai trội hơn?*

Đáp: Bệnh của hai người ấy chỉ là một. Người niệm Phật hơn một chút, hơn người kia vì họ không biết có Phật.

Hỏi: *Niệm Phật hoặc bốn chữ hoặc sáu chữ tương đối có sự phân biệt nhiều và đơn giản. Kinh văn chỉ nói: “Chấp trì danh hiệu”, dường như chỉ là bốn chữ. Hiện nay, trong Tông lâm đều theo sáu chữ, rốt cuộc ai phải? Đại sư dùng pháp nào?*

Đáp: Bốn chữ tự niệm, sáu chữ theo chúng.

Hỏi: Trọn ngày niệm Phật, gặp phước thì làm. Thầy tôi dạy rõ như thế. Phàm khi làm phước, tâm ở nơi việc phước thì chẳng ở nơi danh hiệu Phật. Năm cái này thì bỏ cái kia, có thể gọi là nhất tâm không loạn chăng?

Đáp: Gương sáng vốn rỗng không, vật đến thì hiện, ở nơi sự rỗng không của gương nào có ngại. Việc chưa tới mà trông ngóng, việc đã qua mà lưu giữ, chỉ người như thế mới là bệnh.

6. ĐÁP DƯ ĐIỀU TƯƠNG CƯ SĨ

Dục là cội gốc sinh ra con người, đoạn trừ nó thật khó khăn. Có pháp quán bất tịnh để trị phần ngọn của dục. Cứu xét lại chỗ niệm dục sinh khởi là trị nơi cội gốc. Chỉ cần tham cứu “người niệm Phật” thì chính là đó.

Trì danh niệm Phật hãy chuyên nhất trì danh, nhưng có lúc lễ Phật, quán tưởng cũng được.

7. ĐÁP CUNG QUẢNG KỲ CƯ SĨ

Chẳng luận tại gia xuất gia, chỉ cần chấp trì danh hiệu, nhất tâm không loạn. Chính bốn chữ “chấp trì danh hiệu” này là chỗ vào. Chớ nên xem thường hai chữ “chấp trì” này!

“Người niệm Phật là ai?” cùng với ý nghĩa tham Thiền không khác.

Các kinh Đại thừa ông nên xem, nhưng phải lấy chánh niệm làm chủ!

8. ĐÁP ĐẠI CẢNH

Ý nghĩa giáo lý và Thiền ở những lời hỏi trước không cần vọng cầu, chỉ tự tinh tấn chuyên cần niệm Phật, niệm đến nhất tâm không loạn tự nhiên sẽ ngộ nhập.

9. ĐÁP KHƯƠNG CƯ SĨ

Sau khi bỏ thân này lại mang thân khác, chưa dứt được sinh tử nên cầu sinh về Tịnh độ là quý nhất.

10. ĐÁP VỊ QUẢNG KIỀU

(Vì mẹ hư thai cầu lễ sám)

Người xưa nói: “Thà ở Hạ phẩm trong chín phẩm, chẳng đến nhân gian thọ bào thai”. Chấn ngán bào thai chỉ cần chuyên niệm Phật. Nhất tâm niệm Phật thì được hóa sinh trong hoa sen.

Hỏi: (chưa rõ người hỏi) Khi nhất tâm xưng danh hiệu Phật, lại vướng mắc vào sự cầu vãng sinh. Như thế, dường như có hai niệm chẳng?

Đáp: Cầu vãng sinh phải phát nguyện sớm chiều. Nếu khi xưng danh hiệu phải nhất tâm niệm không được xen tạp. Ví như người học trò đọc sách làm văn, đó là hành vi (hạnh). Nguyên nhân mà người học trò ấy đọc sách làm văn là vì cái gì? Vì thi đậu, phải làm quan. Đó là tâm nguyện (nguyện).

Ngồi ngay ngắn niệm Phật, e khó thu nhiếp tâm, chẳng bằng đi kinh hành.

Tham cứu “niệm Phật là ai?”, phải có nghi tình phát khởi. Nghi tình chưa khởi, hãy thâm niệm Phật đi!

Người đạt Thiền định tuy nguyện lực không sâu cũng có thể vãng sinh. Nhưng người tu Tịnh nghiệp phải đủ Tín, Nguyện, Hạnh, như cái đỉnh ba chân không thể thiếu một.

Lúc giáo pháp diệt hết, hễ giờ lên một cọng cỏ liền trở thành sủng ồng, gươm giáo có thể giết người. Khi ấy, mọi giáo pháp đã diệt chỉ còn một câu A-Di-Đà cứu người. Nếu có người niệm được trọn vẹn một câu thì làm thầy thế gian.

(Phân trên đều chưa rõ lời hỏi).

V. PHẦN PHỤ

KHUYÊN TU LÀM PHƯỚC, NIỆM PHẬT

*“Trên đường trời người, tu phước làm đầu
Trong biển sinh tử, niệm Phật bậc nhất”*

Trong cõi trời, trong loài người, được vui sướng thanh thoi bởi do làm nhiều việc phước. Đó là điều quan trọng, rất thiết yếu, cho nên nói “làm đầu”. Nếu người muốn ra khỏi cõi trời người, vượt ngoài sinh tử, bước lên chỗ Bất thoái chuyển thì có một niệm Phật vãng sinh, rất tôn quý, rất thù thắng, cho nên bảo rằng “bậc nhất”. Có bài kệ nói rằng:

*“Làm phước không niệm Phật
Phước hết phải trầm luân
Niệm Phật không làm phước
Vào đạo nhiều gian khổ.
Không phước chẳng niệm Phật
Đọa vào ba đường ác
Niệm Phật còn làm phước
Sau chứng Lương Túc Tôn”.*

Làm phước: Chỉ cần làm một điều phước thì chấm một điểm, chẳng luận lớn nhỏ nhiều ít.

*“Hiếu thảo cha mẹ
Tận trung với vua
Tô đắp tượng Phật
In ấn kinh sách
Cúng dường trai Tăng
Kính thờ Sư trưởng
Sửa sang chùa tháp
Truyền bá pháp lành
Dứt tuyệt giết hại
Chuộc mạng phóng sinh
Cho cơm người đói
Cho áo người lạnh
Đào giếng ven đường
Sửa sang cầu hư*

*Bang đất, lấp đường
Bổ thí trà nước
Chữa trị bệnh nhân
Cung cấp thuốc thang
Giúp người giải oan
Khởi tội tử hình
Nuôi dưỡng người già
Chăm sóc cô nhi
Cung cấp quan tài
Chôn cất vô chủ
Giúp người mắc nợ
Vì trọng nhân nghĩa
Nhường tài sản mình
Trả vật bị mất
Cứu giúp khốn cùng
Kỳ đảo tai nạn
Siêu độ vong linh
Hòa giải tranh kiện
Bảo toàn mạng người”.*

Niệm Phật: Niệm một ngàn tiếng, khoanh một vòng tròn, dùng màu tô lên.

Người rảnh rang không bận việc gì, thì luôn luôn siêng năng niệm Phật. Người bận việc, thì phân định thời khóa sớm chiều niệm Phật, chí tâm phát nguyện cầu sinh Tịnh độ. Hằng ngày, gặp việc phước liền làm, làm xong lại niệm Phật. Dem phước đức đã làm hồi hướng Tịnh độ, cầu nguyện vãng sinh.

TAM QUY-NGŨ GIỚI

Tam quy:

Quy y Phật chẳng đoạ địa ngục. Nay con về nương tựa với Phật.

Quy y Pháp chẳng đoạ ngã quỷ. Nay con về nương tựa với Pháp

Quy y Tăng chẳng đoạ súc sinh. Nay con về nương tựa với Tăng.

Ngũ giới:

1. *Không sát sinh*: nghĩa là không được giết hại những loài có mạng sống.
2. *Không trộm cắp*: dù cây kim ngọn cỏ, nếu người không cho thì không được lấy.
3. *Không tà dâm*: giữ gìn lễ giáo phép tắc, không làm việc sằng bậy.
4. *Không nói dối*: chẳng nói những lời dối trá, thêu dệt, đâm thọc, hung ác.
5. *Không uống rượu*: vì rượu làm cho tâm trí mê mờ cuồng loạn nên không được uống.

Đã tiếp nhận Tam quy Ngũ giới thì chẳng làm điều ác, thực hành mọi việc lành, một lòng niệm Phật cầu sinh Tịnh độ.

Các điều ác là bất trung, bất hiếu, bất nhân, bất nghĩa. Các điều ác như thế không thể nêu hết, chỉ là những việc dối trá, mê lầm... do đó chẳng nên làm.

Các điều lành là trung hiếu, nhân nghĩa. Những điều lành như thế không thể nêu hết. Là những việc trên thuận với lẽ trời, dưới hợp với lòng người. Vì thế, nên gắng sức thực hành.

Niệm Phật nghĩa là một lòng trì niệm Vạn đức Hồng danh A-di-đà Phật. Mỗi ngày, niệm một ngàn hay hai ngàn, năm bảy ngàn, cho đến muôn câu, tùy ý nhiều ít. Nếu niệm đủ một ngàn câu thì tô vào một vòng tròn, cứ như thế cho đến tám mươi bốn vạn câu, sau đó đem đến Phật chứng minh. Đó chính là nói do sự dụng tâm vì tế mà bước vào cảnh huyên diệu.

LỤC TRAI-NGUYỆT TRAI

Lục trai: mỗi tháng ăn chay sáu ngày: mùng tám, mười bốn, rằm, hai mươi ba, hăm chín, ba mươi. Nếu tháng thiếu thì hăm tám, hăm chín.

Nguyệt trai: mỗi năm ăn chay ba tháng: tháng giêng, tháng năm, tháng chín. Nếu không thể ăn chay thì nên dứt việc giết hại trong ba tháng ấy.

Trong kinh nói, mỗi tháng Tứ Thiên Vương đi tuần sáu ngày ở Nam Thiệm Bộ Châu. Mùng tám, hăm ba, sứ giả đi tuần. Mười bốn, hăm chín Thái tử đi tuần. Rằm và ba mươi Thiên Vương đích thân đi tuần, xem xét nhân gian ai hiếu thảo với cha mẹ, ai tận trung với vua, ai chánh trực công bình, ai từ bi phương tiện, ai quy y Tam Bảo, giới sát trì trai, làm nhiều việc thiện. Những người như thế thì được tăng thêm phước thọ.

Ai ngỗ nghịch với cha mẹ, ai phản bội đất nước, ai dối trá gian xảo, ai hung hăng bạo ngược, ai không tin Tam Bảo, sát hại chúng sinh, làm nhiều việc ác. Những người như thế tiêu mòn phước thọ.

Còn tháng giêng, tháng năm, tháng chín. Thiên Vương phân chia trần giữ Nam châu, xem xét tội phước. Cũng trong ba tháng này, Ngọc Hoàng Thượng Đế lấy gương báu lớn soi xuống Nam Thiệm Bộ Châu, để xem xét tội phước. Thế nên, cần phải rất cẩn thận và lo sợ.

Sáu ngày và ba tháng này, mọi người cần phải trai giới, niệm Phật sám hối, tu hành.

Mỗi ngày, niệm Phật hoặc sáu trăm, sáu ngàn, sau đó tô vào một vòng tròn. Nếu không thể thực hành Nguyệt Trai, cần phải giữ Lục Trai. Còn như trì trai mỗi ngày, niệm Phật mỗi ngày, tu tập phước đức mỗi ngày, đó là điều lành lớn.

NIỆM PHẬT SIÊU ĐỘ VONG LINH VẮNG SINH

Thất đầu, niệm Phật mấy vạn, mấy ngàn, mấy trăm câu. Thất thứ hai cho đến thất thứ bảy cũng niệm như thế. Mọi người cùng chung niệm Phật mấy mươi vạn, mấy ngàn, mấy trăm câu.

Ở đời, nếu người thân mất thì đau buồn không dứt. Nhưng vong linh chẳng được lợi ích gì, những người còn sống cũng bị tổn hại. Thế nên, cần phải giảm buồn, đừng khổ, nghĩ cách cứu vớt. Kinh nói, người chết sẽ thác sinh trong thời gian bảy thất (49 ngày). Trong thời gian ấy, nên làm các việc công đức. Nay khuyên, ngoài việc thỉnh chư Tăng tụng

kinh bảy thất ra, tự mình cần phải niệm Phật. Mỗi ngày trì niệm một ngàn năm trăm câu. Nếu có sức khỏe thì niệm hai ngàn, ba ngàn, bốn ngàn, mười ngàn câu. Sau bảy ngày cộng lại xem bao nhiêu; cứ làm như thế cho hết bảy thất rồi hồi hướng. Có thể giúp cho vong linh tiêu trừ tội lỗi, cõi mở oán thù, sớm sinh về cõi lành, chẳng đọa vào đường tam tối.

Người con hiếu thảo nhớ thương cha mẹ quá vãng, song thân thương nhớ con trẻ đã qua đời, anh em chị em, vợ chồng bà con, thầy trò bạn bè, nhớ ơn muốn báo đáp đều có thể thực hành pháp này. Còn như người thân mới mất, nếu chưa thấy được lời chỉ dẫn này, cũng có thể niệm thêm tám vạn bốn ngàn câu Phật hiệu, hoặc nhiều hơn tùy ý. Vong linh sẽ được phước báo, công đức chẳng thể nghĩ bàn.

“Con là...vì siêu độ vong linh mà trì niệm danh hiệu Phật, nguyện vong linh sớm được sinh về Tịnh độ”.

ĐỨC PHẬT NÓI VỀ 10 CÔNG ĐỨC CỦA NIỆM PHẬT

Kinh nói: *“Nếu người thọ trì danh hiệu Phật, thì hiện đời được mười công đức”.*

1. Ngày đêm thường được tất cả chư Thiên, Thần tướng đại lực, cùng các quyền thuộc ẩn hình bảo vệ.
2. Thường được 25 vị Đại Bồ-tát như ngài Quán Thế Âm...và tất cả các Bồ-tát thường theo bảo hộ.
3. Thường được chư Phật hộ niệm cả ngày đêm, Phật A-Di-Đà thường phóng ánh sáng nhiếp thọ người này.
4. Tất cả ác quỷ hoặc Dạ-xoa, La-sát đều không thể hại. Tất cả rắn độc, thuốc độc đều không thể xâm phạm.
5. Không bị mọi tai nạn nước, lửa, giặc cướp, gươm đao, ngục tù, xiềng xích, chết đột ngột, điên cuồng mất mạng.
6. Những tội nghiệp đã làm trước kia thấy đều tiêu diệt. Những oan mạng đã bị giết chết ngày xưa đều được giải thoát, không còn kết oán thù.

7. Đêm nằm nghỉ an ổn, hoặc mộng thấy sắc thân trắng diệu của Phật A-Di-Đà.
8. Tâm thường hoan hỷ, nhan sắc tươi sáng, khí lực đầy đủ, việc làm có kết quả tốt đẹp.
9. Thường được tất cả mọi người ở đời cung kính, cúng dường, lễ bái cũng như kính Phật.
10. Khi lâm chung tâm không sợ hãi, chánh niệm hiện tiền, được thấy Phật A-Di-Đà và các Thánh chúng tay bụng đài vàng tiếp dẫn vãng sinh về Cực Lạc, cùng tận kiếp vị lai hưởng thọ sự vui mâu nhiệm.

VI. KỆ TỤNG KHUYÊN TU TỨ LIỆU GIẢN

*Làm phước không niệm Phật
Phước hết phải trầm luân
Niệm Phật không làm phước
Vào đạo nhiều gian khổ.
Không phước chẳng niệm Phật
Đọa vào ba đường ác
Niệm Phật còn làm phước
Sau chứng Lương Túc Tôn.*

DẠY QUẢNG VỊ

*Bệnh từ thân sinh
Thân từ nghiệp sinh
Chẳng tạo các nghiệp
Họa tiêu phước tăng.
Ta-bà niệm Phật
Cực Lạc nêu danh
Nhất tâm bất loạn
Thượng phẩm Thượng sinh.*

DẠY ĐẠI VĂN

Trì giới niệm Phật

*Khất thực nuôi thân
Làm như thế đi
Pháp thoại đã xong.*

DẠY ĐẠI TRÁC

*Có sinh ắt có tử
Thọ yếu đâu đáng bàn
Nay được thành tướng Tăng
Đời này nguyện đã mãn
Luôn thấy rất hoan hỷ
Chớ nên ôm lo buồn
Muôn duyên đều buông bỏ
Chỉ nhất tâm niệm Phật
Vãng sinh cõi Cực Lạc
Ở hoa sen Thượng phẩm
Thấy Phật ngộ Vô sinh
Trở lại độ tất cả.*

Thiền sư Chơn Hiết Liễu có làm bài thơ ghi nơi Niết-bàn Đường, cảnh tình rất thiết tha, ai đọc đến cũng sinh lòng bi cảm. Tôi bèn họa lại thêm, có thể làm vị thuốc cho Tăng chúng trong lúc bệnh.

Nguyên tác:

*Nhắc lại việc xưa, thật xót thương!
Trọn năm cô quanh Niết-bàn Đường
Trước cửa vắng khách, song không giấy
Trong lò tro lạnh, chiếu đượm sương.
Bệnh rồi mới biết thân là khổ
Lúc khỏe bên ba bận việc người
Lão Tăng có pháp an nhàn thật
Tám khổ nấu nung chẳng ngại nào!*

Họa lại:

*Thân huyễn đâu hay sẽ rã tan
Ngẩng đầu kinh hãi Niết-bàn Đường
Một đời đã hết tàn cơn mộng*

*Toan tính muôn điều, vằng nhật sương.
Nghiệp cũ tạo nhiều, tâm rối loạn
Đường trước hiểm nguy, chân chẳng an
Hôm nay muốn hỏi an nhàn pháp?
Khát đến đào giếng kịp được nào!
Vào cửa Không sông rất đáng thương
Niết-bàn là Tăng thi cử trường
Đốt thiêu ngũ tạng, cá trong chảo
Các căn đau đớn, cỏ bị sương.
Ôm giữ Thiên si, thành tranh luận
Học tu ngoại thuật luống nhọc nhằn
Mọi người bảo có an nhàn pháp
Một câu sắp đi nói thế nào?*

VII. KÝ SỰ **(Trích Trúc Song Tùy Bút)**

LẤY KHỔ LÀM VUI

Những con giò ở trong nhà xí, nếu như các loài chó mà nhìn thì cho là khổ không chịu nổi, vậy mà chúng nó chẳng biết là khổ, cứ cho là vui. Loài chó dê ở dưới đất, nếu từ mắt con người mà nhìn thì thật khổ không chịu nổi, vậy mà chúng nó chẳng biết là khổ, vẫn cho là vui. Con người ở đời, nếu từ cõi trời mà nhìn thì là khổ không chịu nổi, vậy mà con người vẫn chẳng biết là khổ, cứ cho là vui. Suy đến cùng thì sự khổ vui của cõi trời cũng như vậy.

Biết được điều này mà cầu vãng sinh Tịnh độ, thì muôn trâu chẳng nủ kéo lại được.

NIỆM PHẬT

Người đời hễ có chút lợi liền xem thường việc niệm Phật, cho đó là việc làm của hạng người ngu dốt. Họ chỉ thấy những người ngu dốt miệng niệm danh hiệu Phật mà tâm rong chơi ngàn dặm, nhưng chẳng biết những người ấy chỉ là đọc danh hiệu Phật chứ không phải niệm danh hiệu Phật. Niệm là từ nơi tâm, tâm nghĩ nhớ không quên mới gọi là niệm. Như những người học theo nhà Nho, mỗi niệm chỉ nhớ đến Khổng Tử thì cũng cách Ngài không xa. Hiện nay, mỗi niệm mỗi niệm

họ nghĩ nhớ về Ngũ dục, không thấy đó là sai quấy mà trái lại còn cho niệm Phật là sai lầm. Ôi! Thật là để cho một đời qua suông, sao bằng làm hạng nam nữ ngu dốt. Chỉ những người có trí tuệ chân thật mới làm được việc này.

TẶNG LỄ SÁM

Có người tu Tịnh Độ Sám Pháp, một vị Tăng bảo rằng: “Trong kinh nói: Nếu ai muốn sám hối thì ngồi ngay ngắn niệm Thật tướng, có sao cứ lạy mãi như búa bổ thế?”.

Người tu Sám Pháp hỏi:

- Thế nào là Thật tướng?

Vị Tăng đáp:

- Tâm chẳng khởi vọng tức là Thật tướng.

Lại hỏi:

- Tâm là gì? Còn vọng là gì? Cái có thể chế ngự được tâm là gì?

Vị Tăng không trả lời được. Người tu Sám Pháp nói:

- Tôi nghe nói: Sám lấy Lý tánh làm chính, lấy Sự tướng làm phụ trợ, tuy niệm Thật tướng mà ba nghiệp vẫn siêng năng thì cũng chẳng thể trở ngại nhau. Vì sao vậy? Vì người tu hành sơ cơ chưa thể bỗng chốc tương ưng ngay với Thật tướng được, cần phải mượn ngoại duyên phụ trợ. Đó chính là điều trong kinh Pháp Hoa nói: *“Ta dùng phương tiện lạ để giúp hiển bày Đệ nhất nghĩa”*. Luận Khởi Tín cũng nói: *“Chúng sinh thời mạt pháp, tu pháp này lo sợ chẳng thường gặp Phật. Đức Thế Tôn có phương tiện lạ bảo họ niệm Phật cầu sinh Tịnh độ”*. Cho nên biết, Tịnh Độ Sám Pháp của Đại sư Từ Vân đã được xem xét kỹ càng, thật là toàn vẹn, cùng các Sám Pháp Pháp Hoa. Quang Minh đầy đủ cả Sự lẫn Lý, người trời đều kính phục và công nhận. Đó là đuốc báu lớn soi sáng con đường tối tăm thời mạt pháp. Hơn nữa, nghề nghiệp nuôi sống chẳng trái với Thật tướng, đó có phải là lời Phật dạy hay không?

Tăng đáp:

- Đúng thế!

Hỏi:

- Thế thì lẽ sấm chẳng bằng nghề nghiệp nuôi sống ư?

Vị Tăng không trả lời được.

NIỆM PHẬT CHẴNG CHUYÊN NHẤT

Xưa, lúc tôi đang trong thời gian tu tập rèn luyện. Bấy giờ, Phương trưởng bảo với mọi người rằng: “Ngày rằm tháng bảy sẽ làm chay Vu-lan Bồn”. Tôi tưởng sẽ bày lễ cúng. Thế nhưng, không bày biện gì cả, chỉ niệm Phật ba ngày thôi.

Lại nghe nói, xưa có viện chủ bị quan nha bắt. Vị thủ tọa bèn họp mọi người lại để cứu giúp. Mọi người tưởng phải trì chú tụng kinh, nhưng cũng chỉ cất cao giọng niệm Phật.

Hai việc này khác hẳn thường tình, có tác phong của bậc Đại nhân, thật đáng học tập. Nay những người niệm Phật, trên danh nghĩa là chuyên tu, nhưng để cầu sống lâu thì tụng kinh Dược Sư, giải trừ tội lỗi thì tụng Lương Hoàng Sám, để tránh khỏi tai nạn thì trì chú Tiêu Tai, để cầu trí tuệ thì niệm Quan Âm Văn, hoàn toàn chẳng còn thực hành như trước kia nữa. Họ cho rằng, dường như việc ấy không bỏ ích gì cho sự việc. Chẳng xét Phật Di-Đà thọ mạng vô lượng, huống chi là trăm năm? Chẳng nghĩ niệm Phật có thể diệt trừ tội nặng trong tám mươi ức kiếp, huống chi là tội lỗi tai nạn trước mắt? Chẳng nghĩ đến lời Phật nói: “*Ta dùng ánh sáng trí tuệ, chiếu rộng vô lượng cõi*”, huống gì trí tuệ nhỏ hẹp ở thế gian!

Thuốc A-già-đà trị lành muôn bệnh. Tâm nghi ngờ nhiều mối, chẳng chịu tin tưởng. Thần Thánh dù có phương tiện khéo léo cũng chẳng biết làm sao!

THAM CỨU NIỆM PHẬT

Khoảng năm Hồng Vĩnh đời Minh, có ba vị Tôn túc là Không Cốc, Thiên Kỳ, Độc Phong đều bàn về niệm Phật. Hai ngài Thiên Kỳ và Độc Phong đều dạy người phải khấn “niệm Phật là ai?”. Riêng ngài Không Cốc bảo rằng: “Chỉ chuyên niệm Phật cũng có thể ngộ đạo”. Hai cách này đều đúng cả, tùy theo căn cơ và sự thích nghi của mỗi người. Ngài Không Cốc chỉ nói cứ chuyên niệm Phật cũng được, chớ chẳng nói tham cứu là sai. Trong sách Sớ Sao, tôi đã trình bày sơ lược về điều này. Vậy mà vẫn có người nghi ngờ nói: “Tham cứu chủ yếu nhằm để kiến tánh, chuyên trì Phật hiệu mới hợp việc cầu vãng sinh”. Thế rồi, muốn bỏ tham cứu để chuyên niệm Phật, nói rằng trong kinh chỉ nói: “Chấp trì danh hiệu, không hề nói tới việc tham cứu”. Luận điểm này cũng rất có lý, cứ theo như thế mà làm chắc chắn sẽ được vãng sinh. Song, muốn giữ pháp này mà bỏ pháp kia thì không được. Vì người niệm Phật kiến tánh chính là Thượng phẩm Thượng sinh, thế mà lại lo chẳng được vãng sinh ư?

Cho nên, sách Sớ Sao bảo tồn cả hai cách để người lựa chọn. Xin chớ nghi ngờ! Nếu như lấy chữ “ai” để gạt vấn mà cho là tham cứu, thì đó là sai trái hại người, bị tội vô lượng.

TỊNH ĐỘ PHÁP KHÓ TIN (1)

Những kẻ cho Tịnh độ là nông cạn, là pháp tu của hạng nam nữ ngu dốt. Ngài Thiên Như đã bác bỏ thuyết đó, nói rằng: “*Như vậy, chẳng những khinh bỉ hạng nam nữ ngu dốt, mà là khinh bỉ các bậc Bồ-tát Mã Minh, Long Thọ, Văn-Thù, Phổ Hiền*”. Cho nên, tôi làm sách Di-Đà Kinh Sớ Sao mới phát hiện ý nghĩa tôn chỉ rất sâu của kinh này. Nhưng họ lại cho rằng giải thích kinh này chẳng nên quá sâu, vì đó rốt cuộc là pháp tu của hạng nam nữ ngu dốt.

Phật bảo rằng, kinh này là pháp khó tin, đâu chẳng đúng như thế nào?

TỊNH ĐỘ PHÁP KHÓ TIN (2)

Có người nói với tôi rằng: “Không nên giải thích kinh Di-Đà quá sâu, vì kinh này vốn cạn cợt”.

Ồi! Kinh Pháp Hoa dùng ngôn ngữ trị thế mà đều là Thật tướng. Vậy mà kinh này cắt ngang dòng sinh tử, lên thẳng địa vị Bất thối chuyển, lẽ nào lại chẳng bằng ngôn ngữ trị thế ư?

Có người lại nói rằng: “Kinh này thuộc loại Phương Đẳng, sở giải là Viên Giác thì không được”.

Ồi! Kinh Quán Vô Lượng Thọ cũng thuộc loại Phương Đẳng, ngài Trí Giả đã sở giải là Viên Giác. Kinh Viên Giác cũng thuộc loại Phương Đẳng, ngài Khuê Phong cũng sở giải là Viên Giác. Kinh A-Di-Đà tôi chỉ cho là một phần Viên Giác, thế thì có gì mà chẳng được! Phật nói pháp khó tin, đâu chẳng đúng như thế sao?

TỊNH ĐỘ PHÁP KHÓ TIN (3)

Phẩm thứ mười trong kinh Hoa Nghiêm nói: “*Chủ Được Thân được pháp môn giải thoát, niệm Phật diệt trừ bệnh của tất cả chúng sinh*”.

Thanh Lương Sở Giải nói: “*Chuyên niệm một đức Phật, dễ thành tựu Tam-muội*”. Hết lòng thành kính, những việc khác đều như thế cả. Huống chi, tâm an trụ ở đường giác, ngẫm bước đến Phật tánh rộng lớn ư?

Mấy câu trên đều khen chuyên niệm danh hiệu Phật, hai câu sau bàn sâu về Lý, ai bảo là Tịnh độ nông cạn? Phẩm Hạnh Nguyên trình bày rộng về vô lượng thế giới hải, về vô lượng công đức của Phật và Bồ-tát. Sau cùng, có vô số Bồ-tát, lúc lâm chung lại chẳng cầu sinh ở Hoa Tạng mà nguyện sinh về Cực Lạc. Ai bảo là Tịnh độ nông cạn?

Thánh Hiền để lại lời dạy như vậy mà con người tự cho Tịnh độ là nông cạn. Phật nói đây là pháp khó tin, đâu chẳng đúng như thế sao?

NIỆM PHẬT chẳng TRỞ NGẠI THAM THIỀN

Người xưa nói : “*Tham Thiền chẳng trở ngại niệm Phật. Niệm Phật chẳng trở ngại đến tham Thiền*”. Lại nói: “*Chẳng cho phép kiêm tu cả hai*”.

Song, cũng có người tham Thiền kiêm tu Tịnh độ như các ngài Viên Chiếu Bản, Chân Hiết Liễu, Vĩnh Minh Thọ, Hoàng Long Tân, Từ Thọ Tâm v.v... đều là những bậc đại Tông sư trong Thiền môn mà vẫn lưu tâm Tịnh độ. Cho nên biết rằng, người tham Thiền tuy niệm niệm cứu xét bản tâm mình, nhưng cũng chẳng trở ngại việc phát nguyện lúc lâm chung được vãng sinh Cực Lạc. Tại sao? Vì tham Thiền tuy được ngộ, nhưng vẫn chưa được như chư Phật trụ ở nơi Thường Tịch Quang, chưa thể được như A-la-hán chẳng thọ thân sau. Thế thì hết báo thân này, ắt còn sinh trở lại. Nếu như sinh ở cõi nhân gian và gần gũi minh sư, sao bằng sinh trong hoa sen và thân cận Phật A-Di-Đà? Vậy thì, niệm Phật chẳng những không trở ngại tham Thiền, mà thật ra còn có ích cho việc tham Thiền.

ĐẠI HIẾU XUẤT THẾ GIAN

Người làm con đối với cha mẹ, vất vả phụng dưỡng để cha mẹ được yên ổn, đó là hiếu. Lập thân hành đạo để song thân được vẻ vang, đó là đại hiếu. Khuyên cha mẹ niệm Phật, giúp được vãng sinh Tịnh độ, đó là đại hiếu bậc nhất. Tôi sinh sau để muộn, mới được nghe Phật Pháp, mang nỗi buồn thương vì cha mẹ không còn nữa, tang cha tang mẹ cực kỳ đau xót, dầu muốn tìm lại không sao thấy được. Nay kính khuyên mọi người, nhân lúc cha mẹ còn sống hãy sớm khuyên cha mẹ niệm Phật. Ngày song thân qua đời, hãy vì song thân mà niệm Phật ba năm. Nếu chẳng được như thế thì hoặc một năm, hoặc bốn mươi chín ngày cũng đều được cả.

Người con có hiếu, muốn đáp đền ân đức cù lao, không thể không biết điều này.

CHẲNG THỂ NÓI KHÔNG CÓ TỊNH ĐỘ

Có người nói rằng: “Tâm mình là Tịnh độ, không còn có Cực Lạc Tịnh độ nào ở ngoài mười muôn ức cõi nước nữa”. Thuyết “duy tâm” này vốn xuất xứ từ trong kinh, quả thật không sai. Song, việc dẫn ra làm căn cứ thì lại hiểu sai ý của lời nói đó.

Xét ra, ngay nơi tâm là cảnh, rốt cuộc không có cảnh ở ngoài tâm, cũng không có tâm ở ngoài cảnh. Cảnh đã toàn là tâm thì cần gì cứ chấp tâm mà bỏ cảnh, bỏ cảnh mà nói về tâm, thế là chưa thấu suốt về tâm. Có

người lại nói: “Cảnh Tịnh độ được thấy lúc lâm chung đều là tự tâm, cho nên không có Tịnh độ”. Chẳng xét những người niệm Phật vãng sinh từ xưa đến nay, khi họ lâm chung có Thánh chúng đến đón rước cùng các thứ thiên nhạc, hương lạ, tràng phan, lầu gác v.v... chỉ một mình họ nhìn thấy, có thể nói là tự tâm. Nhưng cùng một lúc mọi người đều thấy cảnh ấy, có người nghe thấy thiên nhạc văng vẳng đi về hướng Tây, có mùi hương lạ còn lại trong nhà nhiều ngày không tan. Xét ra, thiên nhạc chẳng đi về hướng khác mà lại đi về phương Tây, người đó đã mất mà mùi hương vẫn còn, có thể bảo rằng không có Tịnh độ chẳng?

Thiền sư Viên Chiếu Bản, người ta thấy Ngài được nêu danh nơi phẩm sen, lẽ nào lấy tâm người khác làm tâm của ngài Viên Chiếu Bản sao?

Lại thử hỏi: “Người lúc lâm chung tướng địa ngục hiện ra, đó chẳng phải là tâm sao?”.

Đáp: Đó là tâm

- Người đó có địa ngục không?

Đáp: Có địa

Xét ra, đã địa ngục thì địa ngục rõ ràng là có, mà chỉ riêng Tịnh độ lại không có sao? Người mà tâm hiện ra địa ngục, bị địa ngục vào địa ngục là có thật. Vậy, người tâm hiện ra Tịnh độ, chẳng sinh ở Tịnh độ sao?

Thà nói có như núi Tu-di, chớ nói không như hạt cải. Cần phải cẩn trọng với điều này!

NƠI NÀO CŨNG LÀ TỊNH ĐỘ

Có người nói: “Tôi không phải chẳng tin Tịnh độ, cũng phải xem thường Tịnh độ mà không đến, nhưng tôi đến khác với mọi người. Phương Đông có Phật thì tôi đến phương Đông, phương Tây có Phật thì tôi đến phương Tây. Bốn phương trên dưới, thiên đường, địa ngục chỗ nào có Phật là tôi đến chỗ đó, chẳng phải như ngài Thiên Thai, Vĩnh Minh, chỉ một mực muốn đến thế giới Cực lạc ở phương Tây”.

Thuyết này lời nói rất cao, ý rất sâu, nghĩa rất huyền diệu, song chẳng thể dùng để giáo huấn được. Trong kinh nói: “*Ví như lông yếu mềm chỉ quán được cành ngon*”. Thế thì biết rằng, lông cánh đã thành, thân cường khí thịnh mới có thể bay lượn trên trời cao, ngang dọc tám phương bốn hướng, đó chẳng phải là việc kẻ mới phát tâm Bồ-đề có thể làm được. Thế Tôn chỉ bày cho Vi-Đề-Hi mười sáu pháp quán, trước tiên phải tưởng mặt trời lặn như cái trống treo lơ lửng, để tâm chí luôn hướng về Tây Phương. Các bậc Cao đức ngày xưa, có vị ngồi nằm đều chẳng quên hướng về phương Tây, các vị ấy há chẳng biết phương nào cũng đều có cõi nước Phật sao? Người đại giải thoát tùy ý đi đâu cũng được. Nếu chưa được vậy, hãy kính cẩn tuân theo lời Phật dạy!

MÊ LÀM KHI XUẤT THAI, CÁCH ẤM

Người xưa nói: “*Bồ-tát còn mê khi cách ấm, Thanh văn còn muội lúc ra thai*”. Ban đầu, tôi còn nghi ngờ nghĩ rằng: Thanh văn đã đủ Lục thông, Bồ-tát song tu định huệ, vì sao lại chưa thể tránh khỏi mê muội? Đến khi khảo nghiệm bản thân, cứ xét nơi người khác, thì thấy sự việc đêm qua đến sáng sớm hôm sau đã thấy loáng thoáng mờ mịt rồi, hướng chỉ là cách ấm! Bỗng chợt dời đổi phòng ngủ, nửa đêm thức giấc chẳng còn biết đâu là Nam Bắc, hướng nữa lúc ra khỏi bào thai! Sự mê muội đó của các Hiền Thánh chỉ là tạm thời rồi liền sáng suốt ngay, mờ mịt chốc lát rồi liền tỉnh giấc ngay. Còn hạng phàm phu chúng ta thì mê muội đến cùng mà chẳng tự biết! Bỏ thân nhận thân, nguy hại đến thế! Việc cần làm bây giờ là phải giữ tâm chân chính, chớ để khoảnh khắc quên mất sự chiếu soi. Hơn nữa, còn phải thành tâm tha thiết cầu Tịnh độ. Sinh ở Tịnh độ thì sự lú lẫn mê muội chẳng đáng lo nữa!

Đã buông lung tâm ý mình, lại còn phể bỏ Tịnh độ, thật nguy hiểm thay!

NGUYỄN LỰC

Ông Lữ Văn Chánh, mỗi sáng thức dậy, lễ Phật đều nguyện rằng: “*Những kẻ chẳng tin Tam Bảo, xin đừng sinh vào nhà con. Nguyện con cháu đời đời hưởng lộc, hộ trì Phật Pháp*”. Về sau, con cháu họ Lữ như Công Trứ, Hiếu Văn, Dụng Trung đều vinh hiển và thờ Phật. Xét ra, như Văn Chánh cũng chỉ là thiện nguyện của thế gian, mà cuối cùng đã

được mãn nguyện đến mức nhiều đời chẳng dứt, huống chi là nguyện lớn xuất thế gian cầu sinh Tịnh độ!

Nguyện của Văn Chánh mong cho con cháu thành đạt, nhưng được hay không còn chưa biết. Huống gì, việc cầu sinh Tịnh độ là nguyện cho chúng sinh? Cho nên biết, nếu chẳng được sinh về Tịnh độ, bởi vì lòng thành kính của mình chưa tới mức mà thôi!

Xưa, có nhà quyền quý cúng dường một vị Tăng, hỏi vị Tăng đó rằng: “Sau khi trăm tuổi, thầy có bằng lòng đến nhà tôi không?”. Vị Tăng tươi cười, về sau trở thành người con trong nhà đó. Quan Tổng Nhung Phạm Quân thời gần đây cũng chính là vị Tăng mà cha ông đã cúng dường. Hai chuyện trên chính thuộc loại này. Xét ra, nhất thời đồng ý tươi cười liền đầu thai vào nhà giàu sang, thế thì lẽ nào thành kính lâu ngày lại chẳng sinh trong hoa sen sao? Đó là nhân quả tất nhiên, không nên nghi ngờ bàn luận!

NGÀY ĐÊM MƯỜI MUÔN TIẾNG DI ĐÀ

Ở đời, tương truyền Đại sư Vĩnh Minh một ngày đêm niệm Phật A-Di-Đà mười muôn câu. Tôi từng niệm thử xem thì từ sáng sớm hôm nay đến sáng sớm ngày mai đủ 24 giờ niệm được vừa vặn mười muôn, nhưng chỉ niệm bốn chữ A-Di-Đà Phật, nếu niệm sáu chữ thì chẳng đủ số được! Ăn uống, tiểu giải đều không gián đoạn, hể hơi gián đoạn là chẳng đủ số. Ngủ nghỉ, nói năng thảy đều đoạn tuyệt, hể hơi buông lơi là chẳng đủ số. Hơn nữa, cứ vội vội vàng vàng như đi đường gấp, không được thư thả để niệm kỹ, nếu niệm kỹ thì chẳng đủ số. Cho nên, nói mười muôn, ý là nói làm hết sức mình, chẳng dừng nghỉ dù trong giây phút, chớ chẳng phải nhất định phải đủ số mười muôn.

Tôi sợ những người tín tâm niệm Phật có khi chấp mắc điều này thành bệnh, nên đã nêu ra điều tôi thí nghiệm mà mách bảo.

Có người nói: “Đó là việc trong Thiên định của Đại sư?”. Điều đó tôi không được biết!

ĐẠO CHƠI DANH SƠN CHẰNG NGUYỄN SINH VỀ TÂY PHƯƠNG

Kẻ đạo chơi núi Ngũ Đài bảo rằng ngài Văn-Thù ở đó. Người đạo chơi núi Nga Mi bảo rằng ngài Phổ Hiền ở đó. Kẻ đạo chơi núi Phổ Đà bảo rằng Bồ-tát Quán Thế Âm tại đó. Sao họ chẳng nói rằng: “Thế giới Tây Phương Cực Lạc có đức Phật A-Di-Đà ở tại đó?”.

Hơn nữa, đối với ba vị Đại sĩ ấy, chỉ là ngưỡng mộ danh hiệu tốt đẹp của các Ngài mà thôi. Còn Phật A-Di-Đà thì hiện đang thuyết pháp, đích thân mình được sưởi ấm bởi ánh sáng tốt lành của Ngài, có phải là hơn không? Vả lại, lặn lội leo trèo ba ngọn núi ấy, trải qua tháng này năm nọ mới đến được, còn tin sâu niệm Phật chỉ trong thời gian khắy móng tay đã được vãng sinh.

Thật đáng buồn thay!

SỰ THỌ CHUNG Ở TỊNH ĐỘ

Có người hỏi rằng: “Nguyên thứ hai của Phật A-Di-Đà nói rằng: hàng trời, người trong cõi nước Tột, sau khi thọ chung không còn sinh vào ba đường ác nữa! Thế thì, vẫn có sinh có tử, chỉ chẳng đọa lạc mà thôi. Sao lại bảo rằng, ai sinh về cõi nước đó đều được tuổi thọ vô lượng?”.

Đáp: Phần sau nguyên ấy có nói: “Tuổi thọ của hàng trời người ở trong nước đều vô lượng, trừ bản nguyên ra còn có nguyên sinh trong các cõi để cứu độ chúng sinh đó sao?”. Thập Nghi Luận cũng nói: “*Sinh về Cực Lạc, được Vô sinh nhẫn rồi trở lại thế gian này để cứu khổ chúng sinh*”. Thế thì, đó chính là thế nguyên từ bi giáo hóa muôn loài, chẳng thể so sánh với sự sinh tử ở Ta-bà này.

CHẰNG MUỐN SINH VỀ TÂY PHƯƠNG (1)

Có người hỏi một vị Tăng rằng: “Thầy có muốn sinh về Tây Phương không?”.

Đáp: “Tôi chẳng muốn! Điều tôi muốn là kiếp sau được làm quan, mặc nhưng gấm lụa là, có một vợ cả, một vợ lẽ ở chung một nhà. Đó chính là cõi Cực Lạc của tôi”.

Người hỏi lặng im, rồi kể lại với tôi (ngài Châu Hoàng). Tôi bảo rằng: “Ai có chí này. Chí hướng muốn giàu sang, thì đến Tây Phương làm gì? Tuy vậy, giàu sang chẳng phải việc tốt đẹp đối với người tu hành, nhưng cũng cần phải tu thêm việc phước mới được. Nếu chẳng tu phước, chưa hẳn sẽ được làm quan mà có khi phải làm hạng tôi tớ hèn mọn, chưa hẳn đã được lấy thực nữ con nhà danh giá, mà có khi phải nộp sáu lễ cho người Tề còn chưa được”.

Nếu có nghiệp thì dù hạng tôi tớ cũng chẳng được làm, mà có khi phải làm loại chim thú cũng chưa biết chừng. Hơn nữa, chưa biết chừng chẳng được nộp lễ cho người Tề mà phải gởi thân cho bọn giữ ngựa, cắt cỏ cho ngựa, bọn đầu bếp, còn chưa được.

Nếu nghiệp nặng thì chim Hoàng Oanh, có khi phải trở thành loài bướm cũng chưa biết chừng, bọn giữ ngựa, cắt cỏ, bọn đầu bếp có khi phải trở thành quỹ đầu trâu canh địa ngục cũng chưa biết chừng!

Thật đáng buồn thay!

CHẲNG MUỐN SINH VỀ TÂY PHƯƠNG (2)

Người ấy lại hỏi vị Tăng khác: “Thầy có muốn sinh về Tây Phương chăng?”

Đáp: “Tôi không muốn, cũng chẳng phải không muốn. Đông Phương có Phật thì tôi cũng vãng sinh Đông Phương, Tây Phương có Phật thì tôi cũng vãng sinh Tây Phương. Nam Bắc, trên dưới cũng như thế. Việc gì nhất định phải sinh về Cực Lạc?”.

Người ấy lại hỏi một vị Tăng nữa: “Thầy có muốn sinh về Tây Phương không?”.

Đáp: “Tám vị Thần Kim Cang khiêng tôi qua Đông Phương tôi cũng chẳng đi. Bốn vị Thiên Vương khiêng tôi qua Tây Phương tôi cũng chẳng đến. Tôi đâu biết những gì được gọi là Đông với Tây!”.

Xét chung, một người trước là kẻ chìm đắm trong ngũ trược, còn hai người này thì một là người tùy nơi sinh về, một người là Vô sinh.

Tuy nói là tùy nơi sinh về, nhưng chưa hẳn người đó đã thật sự có thể làm chủ, chẳng bị nghiệp lôi kéo. Nói Vô sinh, nhưng chưa hẳn người đó đã thật sự được Vô sinh Pháp nhãn thường ở nơi lặng lẽ sáng suốt.

Nếu chưa được như vậy thì chỉ nói suông! Hơn nữa, nếu chưa được vậy thì chỉ là nói khoác mà chẳng biết xấu hổ. Thật khó thay!

CHẲNG THẤY NGƯỜI NIỆM PHẬT ĐƯỢC NGỘ

Có người hỏi: “Người tham Thiền được ngộ thấy nhiều trong sử sách, người niệm Phật được ngộ sao hiếm hoi chưa được nghe nói đến?”.

Ôi! Có đấy, chỉ vì ông chưa thấy đó thôi. Hơn nữa, người tham Thiền sau khi thấu suốt lý tánh quyết chẳng nhiều lời để tự khoe. Long Thiên, Hộ Pháp thúc đẩy họ ra giáo hóa, rồi sau đó tiếng tăm mới vang dội một thời, danh thơm lưu truyền hậu thế. Ngài Lục Tổ ở Tào Khê mang tâm ấn của Ngũ Tổ Hoàng Mai, nếu chẳng buột miệng nói ra câu “gió, phướn” thì chỉ là người giữ lưới cho bọn thợ săn mà thôi. Ngài Thanh Tổ tiếp nhận lời huyền ký âm thầm của ngài Từ Minh, nếu chẳng tình cờ gặp gỡ ở cây vải thì chỉ là một ông già nhàn hạ trong Tòng lâm. Ông từ đâu mà biết được họ?

Huống chi, người thật tâm niệm Phật, chí hướng là ra khỏi Ta-bà, dốc lòng cầu sinh Cực Lạc, mỗi niệm mỗi niệm như cứu lửa cháy trên đầu. Dù các Ngài tỏ ngộ được Di-Đà bản tánh, thấu suốt được Tịnh độ duy tâm, nếu suốt đời ẩn dật chẳng ra giáo hóa thì ông làm sao biết được? Hễ là bậc sinh về phẩm Thượng Thượng đều là người đã tỏ ngộ rồi.

Ông cần phải đọc kỹ Truyện Vãng Sinh đi!

MỘT LỠ TRĂM LÂM

Người xưa nói: “*Đời này nếu chẳng tu, một lỡ là trăm lâm*”. Một mà đến trăm, sao sai lầm nhiều đến thế! Trong kinh nói: “*Lìa ba đường ác, được thân người là khó! Được thân người, gặp Phật Pháp là khó! Song, gặp pháp môn niệm Phật, tin nhận lại càng khó!*”. Như trong kinh đã nói, con kiến từ thời bầy đức Phật đến nay chưa thoát được thân kiến, đâu biết ngày nào sẽ được thân người? Hơn nữa, ngày nào gặp Phật Pháp? Ngày nào gặp pháp môn niệm Phật mà tin nhận? Đâu phải chỉ

trăm lần, mà ngàn lần vạn lần, cho đến vô cùng. Thật đáng thương thay!

MIỆT THỊ TÂY PHƯƠNG

Cư sĩ họ Bảo hằng ngày đều tụng kinh Pháp Hoa, Lăng-Nghiêm, lâu ngày hiểu biết thông suốt, bèn trước tác Tây Phương Luận, giải đáp những câu hỏi của khách, tổng cộng gồm ba thiên. Thiên đầu tiên còn bàn luận nghĩa lý chân chánh, nhưng dần dần lại nói Tây Phương chẳng đáng vọng sinh. Hai thiên sau thì ra sức chê trách những người nguyện sinh Cực Lạc là sai trái. Có người bảo tôi nên khuyên ngăn phản bác. Tôi nhớ Thiền Sư Không Cốc nói, lời của kẻ sai lầm ví như lời ca tiếng hát của tiểu phu, mục đồng, chẳng cần tranh luận với họ. Nay, những lời bàn của Cư sĩ họ Bảo đều viện dẫn nghĩa lý chân chánh của Thiền môn, dễ dàng thâm nhập mọi người, sẽ làm cho chúng sinh nghi ngờ ngộ nhận, lui sụt chí nguyện vọng sinh, tác hại không nhỏ, bởi vậy tôi chẳng thể cứ im lặng mãi.

Thiên đầu tiên của ông chia Tây Phương làm ba bậc. Bậc thứ nhất là Tây Phương của các Bồ-tát Văn-Thù, Phổ Hiền, Mã Minh, Long Thọ sinh về. Bậc thứ hai là Tây Phương của các vị tri thức như ngài Huệ Viễn, Vĩnh Minh v.v... Các bậc Hiền Nhân như Tô Tử Chiêm, Dương Thứ Công v.v... sinh về. Bậc thứ ba là Tây Phương của hạng phàm phu, kẻ ác, súc sinh sinh về. Thuyết của ông ta dường như có lý, nhưng cửu phẩm vọng sinh trong kinh đã nói rõ ràng, sáng như mặt trời, cần gì phải đợi ông ấy phân thành ba bậc?

Một vị vua sáng lập ra chế độ, muôn nước kính cẩn tôn sùng, kẻ thất phu ở nơi núi non quê mùa đặt ra điều mục quy ước khác, liệu có được không? *Đó là điều sai lầm thứ nhất.*

Phật nói rõ chín phẩm là vì Tây Phương vốn không có hai cõi, nhưng căn cơ của người khác nhau, cho nên những kẻ vọng sinh tự chia thành chín phẩm. Cứ theo thuyết trong bộ Luận ấy thì Tây Phương vốn có ba cõi nước để đối đãi với ba hạng người, như vậy chẳng hợp với kinh. *Đó là sai lầm thứ hai.*

Ông ấy còn nói: “Các bậc tri thức, các bậc Hiền Nhân như ngài Huệ Viễn, Vĩnh Minh vọng sinh, thật ra chẳng phải tự lợi mà thuần là lợi

tha”. Xét ra, cầu vãng sinh Tịnh độ chính là để được thân cận Như Lai, mong cầu sẽ được lợi ích thù thắng. Các Đại Bồ-tát tạm gác lại không bàn, còn các bậc Hiền Nhân như Tô Tử Chiêm, Dương Thứ Công há phải đều là những vị Bồ-tát đã mãn quả vị Thập địa, chỉ vãng sinh Cực Lạc để cứu độ chúng sinh, chẳng còn tự lợi nữa sao? Phẩm Hạnh Nguyên nói rằng:

“Thân thấy đức Vô Lượng Quang

Liên thọ ký tôi quả Bồ-đề”.

Cầu thọ ký chẳng phải là tự lợi là gì? *Đó là sai lầm thứ ba.*

Còn nói rằng: “Thánh phàm đồng thể, nhưng vì mê ngộ khác nhau nên tạm thời phân làm kẻ hơn người kém, soi sáng lại mình, trở bàn tay mà bậc Thánh kẻ phàm khác nhau rất xa?”. Đã là soi sáng lại mình, tại sao lại khác nhau rất xa? Lại nói: “Liệu có đồng thể được không?”. Tự mình nói ra mà mâu thuẫn lẫn nhau. *Đó là sai lầm thứ tư.*

Ông còn nói: “Nếu muốn sinh về cõi đó là còn chấp tướng ngã”. Đức Phật nhiều lần khuyên bảo phát tâm cầu sinh Cực Lạc, thế thì Phật dạy mọi người chấp tướng ngã rồi sao? *Đó là sai lầm thứ năm.*

Đến các thiên thứ hai, thứ ba càng ra sức phỉ báng, sai lầm lại quá sức. Ông ấy nói: “Ngay người chủ pháp chỉ lấy việc cầu sinh Tịnh độ làm chính yếu, chỉ cho việc đó là chân thật”. Thế thì, Tịnh độ là giả sao? Phật nói về Tịnh độ đã lừa dối chúng sinh sao? Trong kinh Lăng-Nghiêm đã quả trách những vị không tin có thế giới Kim Sắc.

Cư sĩ Bảo hằng ngày tụng Lăng-Nghiêm mà lại có cái nhìn đoạn diệt này. *Đó là sai lầm thứ sáu.*

Ông ấy còn nói: “Nhất tâm không loạn chẳng phải là chấp trì danh hiệu, niệm niệm chuyên chú”. Nếu nói người chấp trì thì nhiều giống như mây giảng. Tôi đã đích thân nhìn thấy mấy người ngày đêm niệm Phật, lại được mấy vị Thiện tri thức già ẩn chứng, thế mà đều sa vào lưới ma chẳng thể cứu vớt được! Xét ra, chấp trì danh hiệu, đó là lời Phật nói, chẳng lẽ Phật làm cho mấy người đó lầm lỡ sa vào lưới ma ư? Hiện nay, tôi thấy những người chẳng niệm Phật chỉ tham Thiền, có kẻ cũng bị

ma ám. Vì sao? Trong kinh nói rằng: “*Người niệm Phật cầu vãng sinh sẽ được Bất thối chuyển, được dự vào dòng Thánh*”. Phật công nhận cho nhập Thánh lưu, mà Bảo lại cho là sa vào lưới ma. *Đó là sai lầm thứ bảy.*

Ông ấy còn nói: “Cái gọi là nhất tâm, đó chính là tâm vốn sẵn có của mọi người, vốn tự linh diệu, tự đầy đủ. Ngoài tâm này ra không còn pháp nào khác!”.

Kinh văn đã nói rõ ràng: “*Chấp trì danh hiệu, nhất tâm không loạn*”, sao lại có thể bỏ bốn chữ trên mà nói về nhất tâm? Nếu không có kinh văn thì bàn luận suông về chỗ cao siêu huyền diệu như thế để nói về tâm cũng có thể được. Nhưng đây là lời chân thật từ kim khẩu phát ra. Lẽ nào đức Phật nói sai, Cư sĩ Bảo phải sửa đúng lại sao? Kinh Pháp Hoa nói: “*Nhất tâm xưng danh Quán Thế Âm Bồ-tát*”, sẽ giải thích như thế nào? *Đó là sai lầm thứ tám.*

Ông ấy còn nói: “Nương theo pháp này mà tu ắt đi vào đường tà”. Trước đã nói sa vào lưới ma, nay lại nói đi vào đường tà, niệm Phật có tác hại như vậy ư? Sao Phật chẳng cấm mọi người niệm Phật để phải đợi Cư sĩ Bảo cấm đoán? *Đó là sai lầm thứ chín.*

Ông còn nói: “Người thời thượng cổ trước hết khuyên người thâu suốt được cội gốc, sau mới khuyên vãng sinh”.

Xét ra, niệm Phật vãng sinh cũng là việc học từ nơi thấp mà đạt đến chỗ cao. Nếu trước đạt được chỗ cao, sau mới học chỗ thấp, xét về Lý liệu có được không? Lẽ nào lại có chuyện trước đậu Trang Nguyên, làm đến Tể Tướng, rồi sau mới tập đọc Lục Kinh Luận Ngũ Mạnh Tử, học viết văn thi cử ư? *Đó là sai lầm thứ mười.*

Ông còn nói: “Nếu Phật Pháp dừng lại ở đó thì chỉ cần một quyển kinh Di-đà đã đủ rồi!”. Chỉ dựa vào kinh này thì ai cũng có thể làm thầy của trời người, ai cũng có thể xưng là Thiện tri thức sao? Xét ra, các kinh Đại thừa như Pháp Hoa, Lăng-Nghiêm, Hoa Nghiêm, Bát-Nhã... Các bậc Tôn túc không ngày nào chẳng tụng, không ngày nào không giảng, có ai chấp riêng một kinh Di-Đà mà bỏ hết các kinh khác? Tuy vậy, chỉ sợ chưa từng thật sự chuyên dựa vào một kinh mà thôi! Chuyên dựa vào

một kinh được Niệm Phật tam-muội, xưng là Thiện tri thức cũng có gì phải hổ thẹn đâu? *Đó là sai lầm thứ mười một.*

Cư sĩ Bảo còn nói: “Cõi Phật vô tận, nếu chỉ dạy người cầu sinh một cõi, các cõi Phật khác há chẳng lạnh lẽo vắng lặng ư?”. Ông ấy đâu biết rằng, hết thấy chúng sinh nhiều như vi trần đều sinh ở một cõi cũng chẳng thấy tăng thêm, tất cả chúng sinh nhiều như vi trần không một ai sinh ở cõi đó cũng chẳng giảm bớt, làm gì có chuyện lạnh lẽo hay ấm cúng, làm gì có chuyện vắng vẻ hay náo nhiệt. Sao lại có cái nhìn trẻ con và luận thuyết lệch lạc như vậy? *Đó là sai lầm thứ mười hai.*

Ngàn kinh muôn luận khen ngợi Tây Phương, ngàn Thánh muôn Hiền nguyện về Tịnh độ, chỉ riêng một mình ông ấy ra sức phỉ báng, sao chẳng sợ khẩu nghiệp? Cư sĩ Bảo lúc đầu tin tưởng thành kính, tôi rất quý. Nay như vậy, tôi rất lo cho ông!

ĐẠI HIẾU XUẤT THẾ GIAN

Đại hiếu của thế gian có ba, đạo hiếu xuất thế gian có một. Đạo hiếu của thế gian gồm: *Một* là hầu hạ khiến cha mẹ vui lòng và dùng món ngon vật lạ để phụng dưỡng. *Hai* là đồ đạc làm quan và có tước lộc làm về vang cha mẹ. *Ba* là tu dưỡng đạo đức, gắng sức thực hành trở thành Thánh Hiền để cha mẹ được hiển vinh. Làm được ba điều này, thế gian gọi là người con hiếu thảo.

Đạo hiếu xuất thế gian là khuyên cha mẹ trai giới tu hành, nhất tâm niệm Phật, cầu nguyện vãng sinh, lìa hẳn bốn loài, ra khỏi sáu đường, hóa sinh hoa sen, thân cận Di-đà, được Bất thối chuyển. Người con biết đền đáp công ơn cha mẹ bằng cách này, đó gọi là sự báo hiếu to lớn xuất thế gian.

Xưa, lúc tôi mới nhập đạo, cha mẹ đã qua đời, tôi có làm bài văn Tự Đau Buồn Vì Bất Hiếu (Tự Thương Bất Hiếu Văn) để giải bày nỗi buồn thương ân hận. Nay, nhìn thấy trong hai chúng tại gia và xuất gia, có người được mừng về cha mẹ song toàn, thế là tôi lại càng thêm xót xa, lệ chảy đầm đìa. Xin cúi mình khuyên bảo mọi người nên hiếu thảo với cha mẹ!

BA CÂU HỎI KHÓ VỀ TỊNH ĐỘ

Có người hỏi: “Đức Phật Thích-Ca lấy chân ấn xuống đất liền thành thế giới Kim Sắc. Phật có đủ thần lực như vậy, sao chẳng biến cõi Ta-bà đầy dãy núi non đất đá nhơ bẩn này làm thành ngay cõi nước Cực Lạc, bảy báu trang nghiêm, lại phải khiến chúng sinh rong ruổi tới nơi xa xôi ở ngoài mười muôn ức cõi Phật!”.

Ôi! Phật chẳng thể độ kẻ không có nhân duyên, ông có biết đó chăng? Tịnh duyên cảm Tịnh độ, chúng sinh tâm chẳng thanh tịnh, tuy có Tịnh độ nhưng làm sao được sinh về đó? Ví như tu Thập thiện được sinh cõi trời, lập tức địa ngục trở thành Thiên đường.

Còn chúng sinh Thập ác kia, đức Phật dù có đưa tay Kim Sắc mà kéo lên, cuối cùng họ vẫn chẳng thể lên đến cửa. Bởi vậy, thế giới Kim Sắc trong một Sát-na, hễ Phật thu thần lực lại thì vẫn còn là cõi Ta-bà như cũ.

Lại có người hỏi rằng: “Trong kinh nói, chí tâm niệm một câu A-Di-Đà Phật, diệt được tội nặng trong tám mươi ức kiếp. Câu này bàn về Sự hay bàn về Lý?”.

Ôi! Trong kinh nói: “*Vừa xưng Nam mô Phật, đều đã thành Phật đạo*”. Còn nói: “*Lễ Phật một lạy thì từ gót chân đến Kim Cang Tể, mỗi một hạt bụi là một ngôi vị Chuyển Luân Vương*”. Nay, chẳng cần bàn về Lý hay Sự của câu đó, chủ yếu ở hai chữ “chí tâm”. Chỉ lo tâm không chí thành, chẳng lo tội chẳng tiêu diệt, có gì phải nghi ngờ?

Lại có người hỏi: “Có người suốt đời tinh tấn siêng năng niệm Phật, lúc lâm chung chỉ một niệm thôi lui liền chẳng được vãng sinh Tịnh độ. Có người suốt đời làm ác nhưng sắp chết phát tâm niệm Phật, liền được vãng sinh. Vậy thì người niệm thiện có sao lại bị thiệt thòi, còn kẻ ác có sao lại được lợi ích?”.

Ôi! Kẻ ác mà lúc lâm chung chánh niệm, trong ngàn vạn người chỉ có một mà thôi.

Nếu chẳng phải là căn lành từ nhiều đời, lúc sắp chết bị đau đớn bức bách, hôn mê rối loạn, làm sao có thể phát khởi chánh niệm được?

Người thiện lúc lâm chung có một niệm thôi lui thì trong ngàn vạn người chỉ có một người. Dù có đi nữa, chắc chắn đó là loại người tuy cả đời niệm Phật nhưng rất lơ là, chớ chẳng phải siêng năng tinh tấn. Tinh tấn thì tâm chẳng tạp loạn, siêng năng thì tâm chẳng gián đoạn, do đâu mà sinh khởi niệm thôi lui được?

Vậy thì, những kẻ làm điều ác phải nên mau chóng tu tỉnh, chớ vọng tưởng lúc lâm chung sẽ có sự may mắn đó. Người chân thật cầu sinh Tịnh độ, chỉ cần tinh tấn siêng năng, hơn nữa chớ lo lắng lúc lâm chung sinh tâm thôi lui!

NIỆM PHẬT CHỈ CẦN NHẤT TÂM KHÔNG LOẠN

Có người hỏi: “Ngài Diệu Hỷ nói rằng: Người ngu suốt đời lần chuỗi cầu Tịnh nghiệp”. Niệm Phật quả thật là việc của người ngu sao?

Ôi! Xưa tôi đã từng nói rõ về điều này rồi. Ngài Diệu Hỷ chỉ nói người ngu suốt ngày lần chuỗi cầu Tịnh nghiệp, nhưng chẳng nói người ngu suốt ngày nhất tâm không loạn cầu Tịnh nghiệp.

Lại hỏi: “Bài kệ của bậc Cao đức ngày xưa nói rằng:

*Người niệm Phật nhiều thành Phật ít
Niệm mãi lâu năm lại thành ma
Ông nay muốn được dễ thành Phật
Cần tâm vô niệm, chẳng kể nhiều.*

Vô niệm niệm Phật, sao lại đem hữu niệm mà niệm Phật?

Đáp: Đây là lời khuyên bảo những người tán tâm niệm Phật, chẳng biết quán xét tâm, chớ chẳng nói người niệm Phật lâu năm nhất tâm không loạn sẽ thành ma. Chưa từng niệm Phật mà đã trước lo về hữu niệm, thì giống như người đói muốn được cơm, nhưng lại lo sợ sẽ quá no mà chẳng dám ăn.

Lại hỏi: “Lục Tổ nói rằng: Người phương Đông làm việc ác, niệm Phật cầu sinh ở Tây Phương. Ý nghĩa thế nào?”.

Đáp: Kẻ ác niệm Phật cầu vãng sinh, nhưng chẳng nói người thiện niệm Phật nhất tâm không loạn cầu vãng sinh.

Và lại, kẻ ác ắt chẳng niệm Phật, họ dù có niệm Phật cũng chỉ là giả dối, chẳng phải chân thật trì niệm. Ví như kẻ ác tu Thập thiện cầu sinh về cõi trời, thế nhưng kẻ ác ấy ắt chẳng tu Thập thiện. Cho dù có tu hành cũng chỉ là giả dối, chẳng phải chân thật, chưa từng có chuyện người thiện nhất tâm niệm Phật mà chẳng được sinh về Tây Phương.

Lại hỏi: “Bậc Cao đức ngày xưa nói rằng: Bỏ uế lấy tịnh là nghiệp sinh tử. Sao lại bỏ cõi Ta-bà cầu sinh Cực Lạc?”.

Đáp: Nói bỏ uế lấy tịnh là nghiệp sinh tử, nhưng chẳng nói nhất tâm không loạn cầu lấy Tịnh độ là nghiệp sinh tử. Ông chưa bỏ uế mà trước đã lo về việc lấy tịnh, cũng giống như cái lo hữu niệm ở trước.

Lại hỏi: “Thiền Tông nói: Một chữ Phật ta chẳng thích nghe. Còn nói: Phật đến cũng giết, ma đến cũng giết. Thế thì niệm Phật làm gì?”.

Ôi! Thiền Tông nói: “Một chữ Phật ta chẳng thích nghe”, nhưng chẳng nói “bốn chữ nhất tâm không loạn ta chẳng thích nghe”. Còn câu: “Phật đến cũng giết, ma đến cũng giết”, mà chẳng bảo rằng: “Nhất tâm không loạn đến cũng giết”.

Xét ra, về nguồn vốn không hai lối, phương tiện thì có nhiều môn. Cho nên, về nhà chỉ một, thuyền xe đều được. Người dùng thuyền chèo xe, dùng xe chèo thuyền, đều thành lời luận bàn vô ích. Lý này tự rõ, không cần nhiều lời!

Lại hỏi: “Gần đây có người nói: Tôi chẳng niệm Phật, bởi do bên trong có tâm hay niệm, bên ngoài có Phật được niệm, đối đãi chưa quên, sao có thể gọi là đạo?”. Ôi! Họ cho rằng chỉ giữ chỗ trống rang lặng lẽ là đạo sao? Bên trong có tâm lặng lẽ, bên ngoài có cảnh lặng lẽ, như thế vẫn còn năng sở rõ ràng! Sao chẳng nói: “Nhất tâm không loạn thì cái gì là năng, cái gì là sở; đâu là trong, đâu là ngoài?”.

Tôi và bạn đã tu Tịnh độ, chỉ buồn vì chưa đạt được trình độ nhất tâm không loạn. Nếu được nhất tâm không loạn thì mặc cho kẻ khác tha hồ

chê cười phỉ báng cũng vẫn tro tro bất động như Thái Sơn. Còn gì phải nghi ngờ nữa!

Hỏi: “Phóng sinh các loài chim cá... Niệm Phật trì chú nguyện chúng vãng sinh. Chúng có vãng sinh được chăng?”.

Đáp: Những loài tội nhẹ, duyên lành chín mùi thì nương nơi sức mạnh của giáo pháp cũng được vãng sinh. Những loài tội nặng, duyên lành cạn mỏng thì chỉ diệt trừ tội lỗi, thay đổi hình dạng, sinh vào đường lành. Người phóng sinh chú nguyện, phước báo chẳng mất. Tiền thân ngài Mục-Kiền-Liên làm tiểu phu vào rừng đốn củi, phá nhằm tổ ong. Ngài bèn chú nguyện sau khi đắc đạo sẽ độ thoát bầy ong này. Đời sau, chúng được làm người. Ngài đến giáo hóa, ai nấy đều được đạo quả. Đây chính là chứng cứ rõ ràng vậy!

Thiền sư Thọ Quang có nói bài kệ:

*“Phóng sinh chuộc mạng việc tuy thường
Công đức không lường ở nơi đây
Một năm tích lũy ngàn thứ phước
Mười năm nuôi lớn vạn công ơn.
Đã sa vào lưới gặp nguy ách
Sắp vào nước lửa lòng hãi kinh
Ấn đức vô cùng miễn tử tội
Kìa được sống lâu, ta sống lâu!”.*

CẢNH TÌNH VÔ THƯỜNG

Ngài Thiệu Đạo nói:

*“Da mỗi tóc bạc lần lần
Lum cụm bước run mấy chốc
Dù sang vàng ngọc đầy nhà
Vẫn khổ suy già bệnh tật.
Vĩ hưởng khoái lạc nghìn muôn
Đâu khỏi vô thường chết mất?
Duy có đường tắt thoát ly
Chỉ niệm A-Di-Đà Phật!”.*

Lời nói ấy của ngài Thiện Đạo thật đúng là: “*Muôn thứ không đem được, chỉ có nghiệp theo mình*”.

Thế nào là muôn thứ không đem được?

Trong đời người, tất cả quan tước, vàng bạc, nhà cửa, ruộng vườn, ẩm thực, y phục, vật quý báu, cho đến vợ đẹp con yêu nhưng vô thường đến rồi thì đem theo được vật gì?

Thế nào là chỉ có nghiệp theo mình?

Con người tạo ra những nghiệp tham, sân, si, gian dâm trái với lễ giáo, mắc tình sát sinh, làm con trái nghịch với cha mẹ, làm tội lừa dối vua, thậm hạ độc hại người vật, biết bao nhiêu nghiệp ác. Khi vô thường đến rồi, những thứ ấy đều khấn chặt theo ông. Đã vậy, nếu không mạnh mẽ tỉnh giác xoay đầu sửa ác làm lành, rửa lòng niệm Phật, há chẳng phải được thân người suông mà hoang phế một đời sao? Thật khổ thay! Thật khổ thay!

Một là người hoàn toàn rảnh rồi, phải nên bắt kể ngày đêm nhất tâm niệm Phật.

Hai là người không bận lăm, thì làm việc xong rồi nên lập tức niệm Phật.

Ba là người rất bận rộn, cần phải tranh thủ thời giờ niệm Phật mười niệm.

Lại nữa, người giàu sang, tiện nghi đầy đủ chính là lúc niệm Phật. Người bận cùng, giữ phận an bản, chính là lúc niệm Phật.

Người có con cháu được chúng thay thế làm việc, chính là lúc niệm Phật. Người không con cháu, tâm không ràng buộc chính là lúc niệm Phật.

Người không bệnh thân thể khỏe mạnh, chính là lúc niệm Phật. Người có bệnh, biết mình không lâu sẽ chết, chính là lúc niệm Phật.

Người thông minh thấu biết hiểu kinh điển đạo lý, chính phải nên niệm Phật. Người ngu độn không có hiểu biết tạp nhập, chính phải nên niệm Phật.

Tóm lại, dù ở cõi trời hay tại nhân gian, chúng sinh trong bốn loài chín cõi, đều nên niệm Phật. Kính khuyên người đời sao chẳng thừa lúc tứ đại chưa tan rã mà mau chóng niệm Phật. Đợi đến khi “*muôn thứ không đem được, chỉ có nghiệp theo mình*”, chừng ấy, áo não hôi hạp đâu còn kịp nữa!

KHUYÊN MỌI NGƯỜI NÊN TU TỊNH ĐỘ

Tịnh Độ Hoặc Vấn của ngài Thiên Như nói: “*Hiện nay, người tu Thiền thấy người tu Tịnh độ thì xem thường cho là ngu phu ngu phụ. Đó không phải xem thường hạng ngu phu ngu phụ mà chính là xem thường Bồ-tát Văn-Thù, Phổ Hiền, Mã Minh, Long Thọ*”.

Lời nói ấy thông thiết như thế còn có người chưa tin. Do đó, tôi khảo cứu và dẫn chứng để chứng minh là không sai.

1. Kinh Quán Phật tam-muội, Bồ-tát Văn-Thù nói kệ rằng:

*“Nguyện lúc tôi lâm chung,
Diệt trừ mọi chướng ngại
Diện kiến Phật Di-Đà
Vãng sinh cõi An Lạc”.*

2. Kinh Hoa Nghiêm, Phẩm Hạnh Nguyên, Bồ-tát Phổ Hiền nói kệ rằng:

*“Nguyện khi tôi sắp lâm chung
Diệt trừ tất cả các chướng ngại
Tận mặt gặp Phật A-Di-Đà
Liên được vãng sinh cõi An Lạc”.*

3. Luận Khởi Tín, Bồ-tát Mã Minh dạy phương tiện tối thắng, bảo rằng: “*Chuyên ý niệm Phật liên được vãng sinh, trọn không lui sụt*”.

4. Kinh Lăng-già, đức Phật bảo ngài Đại Huệ:

*“Tỷ-kheo Đại danh đức
Tôn hiệu là Long Thọ
Được Sơ hoan hỷ địa
Vãng sinh cõi An Lạc”.*

Trên, lược nêu bốn vị Đại Bồ-tát, còn những Bồ-tát khác tu về Tịnh độ không thể tính kể.

1. Pháp sư Huệ Viễn ở Lô Sơn, tỏ ngộ ý chỉ sâu xa của Ma-ha Bát-nhã, được tôn xưng là Bồ-tát Hộ Pháp Phương Đông mà sáu thời niệm Phật, ba lần thấy Thánh tướng, được vãng sinh Tịnh độ.

2. Đại sư Trí Giả ở núi Thiên Thai, ngộ lý vi diệu trong kinh Pháp Hoa, là một bậc siêu việt về Giải Quán, là Tổ sư khai sáng Tông phái muôn đời mà khi còn sống, mặt hướng về phương Tây, biện giải mười điều nghi, chú sớ kinh Quán Vô Lượng Thọ, cực lực bàn về Tịnh độ.

3. Đại sư Bách Trượng là đích tử truyền đạo của ngài Mã Tổ, chốn Tông lâm khắp thiên hạ đều tôn sùng, mà khi cầu nguyện cho vị Tăng bệnh, tổng táng vị Tăng mất, thấy đều quy hướng Tịnh độ.

4. Quốc Sư Thanh Lương tiếp nối địa vị Tổ của Tông Hoa Nghiêm, được tôn xưng hậu thân của ngài Văn-Thù, còn chỉ bảo Phật Di-Đà là Lô-Xá-Na, cũng chú sớ kinh Quán Vô Lượng Thọ hoằng dương Tịnh độ.

5. Thiền sư Diên Thọ ở chùa Vĩnh Minh được tài hùng biện vô ngại, là rường cột trong Tông môn mà sáng tác Tứ Liệu Giản khen ngợi Tây Phương, sinh về phẩm Thượng Thượng, được tận nơi U Minh kính ngưỡng đức hạnh.

6. Thiền sư Tử Tâm Ngộ Tân nói pháp ngài Hoàng Long, Tông phong rất thịnh mà tha thiết về Tịnh nghiệp, trước tác Văn Khuyên Niệm Phật khiến nhiều người phát lòng tin.

7. Thiền sư Chân Hiết Liễu nói pháp Truân Công ở Đơn Hà, Tông Tào Động đến Sư thì tỏa sáng. Thế mà, Sư dựng am ở Phổ Đà, chuyên ý Tây Phương, có soạn Tịnh Độ Tập lưu hành ở đời.

8. Thiền sư Thọ Thâm, chỉ trong một bài kệ mà dung thông ngũ giáo, còn bảo rằng: “*Lối tắt tu hành không vượt khỏi pháp môn Tịnh độ*”. Ngài lập đạo tràng Tây Phương, đăng miệng hết lời khuyên đại chúng.

9. Thiền sư Viên Chiếu Bản tiếp nối đạo pháp ngài Thiên Y, hoằng truyền pháp của ngài Tuyết Đậu, tiếng sấm pháp vang rền, làm bậc thầy mô phạm của hai triều đại mà kiêm tu Tịnh nghiệp, nêu danh Thượng phẩm.

10. Thiền sư Trung Phong Bồn, được pháp nơi lão nhân Cao Phong, người học ngưỡng mộ như Thái Sơn Bắc Đẩu, còn nói:

*“Thiền là Thiền của Tịnh độ;
Tịnh độ là Tịnh độ của Thiền”.*

Có làm một trăm bài thơ Nhớ Tịnh Độ, khuyên người niệm Phật.

Trên, nêu sơ lược về mười vị Đại Tôn túc, còn những bậc Tôn túc khác và Pháp sư, Luật sư tu Tịnh độ không thể ghi hết.

1. Kinh A-Di-Đà.
2. Kinh Vô Lượng Thọ.
3. Kinh Quán Vô Lượng Thọ.
4. Kinh Cổ Âm Vương.
5. Luận Vãng Sinh của Bồ-tát Thế Thân.

Trên, nêu sơ lược các kinh luận chuyên nói về Tịnh độ. Ngoài ra, các kinh luận khác có đề cập về Tịnh độ không thể ghi hết được.

1. Luận Vãng Sinh của Ngài Đạo An.
2. Luận Quần Nghi của Ngài Hoài Cẩn.
3. Thông Tán của Ngài Từ Ân.
4. Di-Đà Sớ của Ngài Hải Đông.
5. Diệu Tông Sao của Tứ Minh.
6. Sám Nguyện Nghi của Từ Ân.
7. Luận Bảo Vương của Thảo Đường.
8. San Chánh Ký, Tây Tư Sao của Cô Sơn.
9. Quán Kinh Sớ của Đại Trí.
10. Liên Tông Bảo Giám của Ưu Đàm.

11. Lạc Bang Văn Loại của Thạch Tự.
12. Tịnh Độ Hoặc Vần của Thiên Như.
13. Tịnh Độ Chỉ Qui của Đại Hữu.
14. Niệm Phật Cảnh của Đạo Cảnh và Thiện Đạo.
15. Thiện Nhân Vịnh của Đạo Diễn.
16. Tịnh Độ Thi của Tây Trai.

Trên, nêu sơ lược về các nhà nổi tiếng và cuộc đời của các vị ấy. Đọc lời nói của các Ngài mà suy tư về nghĩa lý, đoạn dứt nghi ngờ, quyết chí tu hành. Rất mong! Rất mong!

*(Dịch xong, tháng 10 năm 2002
tại Tịnh Thất Thiên Bửu Quan Âm Phật Đài, Vũng Tàu)*

Trong Tông lâm, thuở xưa còn gọi là Vô Thường Viện, nơi dành cho các vị Tăng già yếu, bệnh nặng nghỉ ngơi an dưỡng.

Nộp sáu lễ cho người Tề: là sáu loại lễ nghi vào thời xưa khi kết hôn.

1. Nộp sính lễ lựa là.
2. Hỏi họ tên.
3. Đàng trai cho đàng gái biết hai tuổi tốt lành.
4. Đàng trai đưa sính lễ và cho biết ngày đã chọn.
5. Xin đàng gái đồng ý ngày giờ đã định.
6. Rước dâu về.